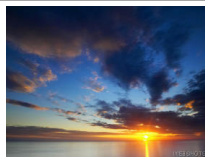


pictures 01

Collection 01

Niêm Hạnh Phúc Của Tôi ! (MALAYSIA)



Thursday, 20 April 2006

CHÚA GIÊ-XU THẬT SỰ ĐÃ SỐNG LẠI

BẠN Ở ĐÂU TRONG CỖ ĐỜI ĐỜI?

BẠN Ở ĐÂU TRONG CỖ ĐỜI ĐỜI?



Sự cứu chuộc đời đời là điều quan trọng nhất trong cuộc đời. Dù chúng ta có thành công đến đâu cũng là vô nghĩa nếu chúng

ta bị hư mất linh hồn trong Hỏa ngục; chúng ta mất tất cả. Trong **Ma-thi-ơ 16:26**, Đức Chúa Jesus phán, “*Người nào nếm được cả thiên hạ mà mất linh hồn mình, thì có ích gì? Vậy thì người lấy chi mà đổi linh hồn mình lại?*” Không có cái gì trên thế gian này xứng đáng để chúng ta phải mất linh hồn mình.

Linh hồn chúng ta đáng giá hơn nhiều so với cả thế gian và mọi thứ trong nó. Linh hồn chúng ta là phần sẽ tiếp tục sống và đi vào cõi đời đời. Đức Chúa Jesus phán về cõi đời đời như sau “*Rồi những kẻ này sẽ vào hình phạt đời đời, còn những người công bình sẽ vào sự sống đời đời.*” (**Ma-thi-ơ 25:46**). Chịu hình phạt đời đời trong Hỏa ngục và cuộc sống đời đời trên Thiên đàng đều kéo dài đời đời, không có sự kết thúc. Chúng ta không thể chấp nhận bị mất linh hồn mình và bị phạt đời đời trong ngọn lửa của Hỏa ngục, vì hình phạt sẽ không bao giờ kết thúc.

Về cõi đời đời, chúng ta chỉ có thể chọn một trong hai nơi: Thiên đàng hay Hỏa ngục. Thiên đàng thật tuyệt vời, chúng ta thậm chí không thể tưởng tượng nổi Thiên đàng như thế nào nhưng Đức Chúa Jesus có phán “*kể kiếm được thì ít*” (**Ma-thi-ơ 7:14**). Thiên đàng được Đức Chúa Jesus miêu tả rằng có rất nhiều chỗ ở (**Giăng 14:1-3**). Trong **Khải huy 21:4**, có chép “*Ngài sẽ lau ráo hết nước mắt khỏi mắt chúng, sẽ không có sự chết, cũng không có than khóc, kêu ca, hay là đau đớn nữa; vì những sự trên đã qua rồi.*”. Thiên đàng thật không thể miêu tả nổi, vì “*Ơy là sự mà chưa thấy, tai chưa nghe, và lòng chưa nghĩ đến, nhưng Đức Chúa Trời đã sắm sẵn những điều Ơy cho những ai yêu mến Ngài.*” (**Cô-rinh-tô I 2:9**).

Hỏa ngục thì trái ngược với Thiên đàng. Hỏa ngục thật khủng khiếp đến nỗi chúng ta không thể nào hiểu thấu được sự tra tấn kinh hoàng như thế nào với tiếng khóc lóc, than vãn và nghiến răng không dứt (**Ma-thi-ơ 8:12**). Đức Chúa Jesus phán “*kể vào đó*

*cũng nhiều” (Ma-thi-ơ 7:13). Những người vào đó sẽ bị “quãng
xuống hố lửa và diêm...chúng nó sẽ chịu khổ cả ngày lẫn đêm cho
đến đời đời.” (Khải huyệ 20:10). Người nào kết thúc đời mình
trong Hố ngục chắc có thể tự oán trách chính mình. Chính họ đã
chọn con đường đi vào đó.*

Cả Thiên đàng và Hố ngục đều tồn tại đời đời (**Ma-thi-ơ 25:46**). Cả hai đều kéo dài đời đời. Đại đa số người đang sống một cuộc sống như thế họ không tin có cuộc sống đời đời. Satan đã khiến họ có một trạng thái tự mãn. Để chúng ta có thể chắc chắn mình sẽ không vào Hố ngục mà sẽ lên Thiên đàng, chúng ta phải “*chú ý cho chắc chắn về sự Chúa kêu gọi và lựa chọn mình” (Phi-e-rơ II 1:10).*

Nếu hôm nay bạn chết bạn có chắc chắn, không một chút nghi ngờ rằng bạn sẽ lên Thiên đàng không? Chúng ta sẽ không lên Thiên đàng do ngẫu nhiên. Đây là một câu hỏi mà chúng ta sẽ không thể chịu đựng nếu chúng ta quyết định sai, vì đời đời là vĩnh cửu. Đến một ngày nào đó từng người trong chúng ta sẽ biết được câu trả lời thực sự cho câu hỏi này, “*vì chúng ta hết thảy sẽ ứng xử trước tòa án Đức Chúa Trời” (Rô-ma 14:10).* Từng người trong chúng ta đều có hai cuộc hẹn đã xác định và chúng ta chắc chắn phải thực hiện. Đó là “*Theo như đã định cho loài người phải chết một lần, rồi chịu phán xét” (Hê-bơ-rơ 9:27).* Hai cuộc hẹn này: cái chết và sự phán xét không thể bị hủy bỏ; chúng ta phải thực hiện chúng.

Kinh Thánh chép, “*Có một con đường coi dường chánh đáng cho loài người, nhưng đến cuối cùng nó thành ra nọ sự chết.” (Châm ngôn 14:12).* Cảm giác hay suy nghĩ của chúng ta không phải lúc nào cũng đúng và đáng tin cậy, mà chỉ có Kinh Thánh mới là đúng vì là lời của Thượng-đ. Chúng ta không được mắc sai lầm về sự cứu chuộc đời đời của chúng ta khi đi theo điếu “*coi dường như chánh đáng”* đi với chúng ta, hay do chúng ta

“*cơm thõy trong lòng*”. Chúng ta không có cơ hội thứ hai trong Ngày Phán Xét để làm lại cho đúng. Chúng ta phải làm đúng ngay trong cuộc đời này. Trong **A-mốt 4:12**, chúng ta đã được phán báo “*khá sũa soạn mà gặp Đức Chúa Trời người*”. Trong Ngày Phán Xét, chúng ta hoặc đã sũa soạn hoặc chưa sũa soạn. Thiên đàng là một nơi đã sũa soạn cho người đã sũa soạn. Chúng ta không thõ hy vọng hay mong ước con đường của chúng ta sẽ dẫn lên Thiên đàng.

Đức Chúa Trời không muốn một ai bị hư mất. Đức Chúa Trời “*muốn cho mọi người được cứu rỗi và hiểu biết lẽ thật.*” (**Ti-mô-thê I 2:4**), nhưng đa số người sẽ bị hư mất đời đời. Trong **Ma-thi-ơ 7:13-14**, Đức Chúa Jesus đã cảnh báo chúng ta “*hãy vào cửa hẹp, vì cửa rộng và đường khoáng khoáng dẫn đến sự hư mất, kể vào đó cũng nhiều. Song cửa hẹp và đường chật dẫn đến sự sống, kể kiếm được thì ít.*” Đây không phải là một ý tưởng vui mà nó khiến tôi phải chú ý. Đức Chúa Jesus phán đại đa số người sẽ kết thúc bằng sự hư mất đời đời trong Hỏa ngục và chỉ có ít người được cứu. Thật đáng buồn, đại đa số người đang đi trên con đường khoáng khoáng dẫn đến hình phạt đời đời mà không nhận biết. Chúng ta phải suy nghĩ thật nghiêm túc lời cảnh báo này của Đức Chúa Trời.

Đức Chúa Jesus phán, “*Nhưng trước hết, hãy tìm kiếm nước Đức Chúa Trời và sự công bình của Ngài, thì Ngài sẽ cho thêm các người mọi điều ỹ nữa.*” (**Ma-thi-ơ 6:33**). Ưu tiên số một của chúng ta trong cuộc đời này **phải là** lên Thiên đàng và ở với Đức Chúa Trời mãi mãi. Không có điều gì quan trọng hơn điều này. Chúng ta không thể đến Thiên đàng. Nhưng tất cả chúng ta đều phải chọn lựa nơi nào chúng ta sẽ sống đời đời. Chỉ có một cách, để hiểu được đời đời là lâu như thế nào, chúng ta hãy nghĩ rằng sau khi chúng ta đã ở trên Thiên đàng hay Hỏa ngục hàng ngàn năm, cõi đời đời cũng chỉ mới bắt đầu.

Mọi thắc mắc hay muốn biết làm cách nào để được lên thiên đàng xin liên lạc chúng tôi.

Hội Thánh Báp Tít Đức Tin

9733 Plaza Rd, Ext

Charlotte, NC 28277

Mục sư: Chương Thanh Hội

ĐT: 704-905-3444

Chúa giữ tôi còn sống vì một lý do

Chúa giữ tôi còn sống vì một lý do

Lời chứng của David Nget , dịch từ tập san Voice của Singapore
No. 4



Với tất cả những gì mà tôi đã làm sau nhiều năm tháng, nhiều lần tôi tự hỏi tại sao Chúa lại gìn giữ mạng sống của tôi như vậy. Từng bước từng bước, trải qua chặng đường còn lại của cuộc đời tôi đi theo Ngài, Chúa bộc lộ ý nghĩa thật sự của tình yêu.

Tôi được sinh ra ngay khi Khmer Đỏ chiếm lấy Cambodia vào năm 1975. Sự hỗn loạn ở khắp mọi nơi. Sự bức hại thành phần trí thức lan tràn.

Cả cha và mẹ tôi đều bị bắt tới hai trại lao động tập trung khác nhau và tôi bị bỏ lại một mình cho bà nội. Bà luôn nói với tôi rằng, tôi là một trong những đứa trẻ may mắn hiếm hoi sống sót trong suốt thời kỳ hỗn loạn.

Sau chiến tranh, từ năm 1979 tới năm 1984, gia đình tôi sống dưới chế độ cộng sản. Nhiều ngày, đạn bay loạn xạ cho tới tận đêm khuya giữa Khmer Đỏ và lính Việt Nam. Một đêm nọ, Khmer Đỏ đến làng và nã súng bazooka vào căn nhà của chúng tôi và phá huỷ mọi thứ. May mắn thay, cả gia đình đều núp dưới tầng hầm nên không ai bị giết.

Sau biến cố tàn thương đó, cha tôi quyết định phải đi tìm một tương lai tốt hơn cho gia đình mình. Ông từng là giáo viên, một người được kính trọng trong ngôi làng của chúng tôi. Ông dồn hết can đảm để đưa cả gia đình vượt qua nhiều cánh đồng đầy mìn, băng qua rừng rậm và sông lớn. Cha tôi không phải là người bơi giỏi nhưng ông cố hết sức nắm lấy từng người trong gia đình, vật lộn với con sông để đưa chúng tôi sang bờ bên kia, gần với biên giới Thái Lan.

Từ 1984 – 1986, chúng tôi sống như những người tị nạn bất hợp pháp tại biên giới Thái Lan. Chúng tôi đã chứng kiến nhiều người bị sạt nhục, lạm dụng tình dục và bị giết hại cách tàn bạo. Thêm vào đó, chúng tôi lại nghe nhiều câu chuyện kinh khủng về số phận của những người tị nạn Cambodia bị bắt bởi lính Thái Lan. Những tin tức khủng khiếp đó đã thúc đẩy sự can thiệp của liên hiệp quốc. Và kết quả là gia đình tôi được công nhận tình trạng tị nạn hợp pháp bởi liên hiệp quốc vào năm 1987.

Chúng tôi thật được phước khi hội thánh tại tiểu bang Connecticut, Hoa Kỳ cho lãnh cho gia đình chúng tôi đến Granby vào năm 1988. Từ đó, chúng tôi bắt đầu có cuộc sống ổn định tại Granby, Connecticut, và tôi được học tập rất tốt dưới sự hướng dẫn của những giáo viên tuyệt vời tại đây. Tuy nhiên, gia đình của tôi lại không quen với khí hậu lạnh tại đây và di chuyển xuống California.

Cha mẹ tôi làm việc vất vả suốt ngày đêm, 15 tiếng một ngày, 7 ngày 1 tuần dành dụm tiền để mở công việc làm ăn riêng của gia đình.

Cô đơn, tôi bắt đầu dần dần với đám bạn và phần lớn trong số họ đến từ những gia đình đổ vỡ. Chúng tôi đã làm những việc điên rồ để được sự tôn trọng, tình yêu và ngưỡng mộ của những người xung quanh. Vì vậy, tôi học hành chẳng ra gì và luôn luôn dính vào những rắc rối.

Cha mẹ tôi thì không ngớt cãi cọ và gây gổ. Hầu như họ tránh giao thiệp với bạn bè. Họ cảm thấy xấu hổ vì tôi. Họ cứ đem tôi ra so sánh với những đứa con của bạn bè họ và nhai đi nhai lại việc họ cảm thấy tôi vô dụng như thế nào. Tôi thật sự chán ghét cuộc sống gia đình. Cha tôi thì đánh tôi mỗi khi ông nhận được báo cáo về những việc làm của tôi. Tôi chẳng cảm nhận được tình yêu hay niềm vui tại nhà. Ngược lại, tôi tìm thấy tình yêu, và sự hứng thú từ những người bạn. Và tôi bắt đầu vui chơi càng hơn với đám bạn đó.

Đề có được sự cảm thông, tình yêu và nỗ lực chiếm được tình huynh đệ, tôi bắt đầu nói dối với đám bạn rằng tôi là một đứa trẻ mồ côi. Vì vậy mà tôi được bạn bè và gia đình của họ chấp nhận. Cuộc đời tôi cứ trôi qua như vậy trong vòng 3 năm.

Một buổi tối nọ, khi tôi đã phê ma túy, tôi vào phòng tắm để tắm rửa. Đột nhiên tôi nhìn thấy một khuôn mặt thật kinh khiếp của ma quỷ cố gắng nhón chìm tôi xuống bồn tắm.

Quá sợ hãi và nghĩ rằng mình sắp chết. Đột nhiên tôi nghe văng vẳng giọng nói của cha tôi: "Tao đã hy sinh mọi thứ để cho mày một tương lai tốt đẹp!" Tôi bật dậy, trần như nhộng, chớp lấy ma túy chạy ra khỏi phòng tắm và kể cho các bạn điều gì đã xảy ra. Tôi cũng thú nhận sự lừa dối của mình. Đám bạn của tôi đều bị shock.

Tôi cảm thấy xấu hổ sau khi thú tội và kể cho họ nghe về hoàn cảnh gia đình mình. Từ đó, tôi bắt đầu tránh né tội nó. Tôi chuyển sang một trường trung học khác và tốt nghiệp trung học tại đó.

Nhưng phần đáng buồn nhất là khi tôi lớn lên, tôi đã mất đi một vài người bạn trong số họ. Một số thì bị tai nạn giao thông, số khác thì bị giết và một người thì thậm chí đã tự tử. Sau khi tốt nghiệp trung học, tôi phụ gia đình mở một cửa hàng bán donut. Tôi đi học vào buổi tối và gặp một nhóm bạn mới tại đây. Họ giới thiệu tôi với những trò chơi cá cược. Tôi cảm thấy thích thú những trò chơi cờ bạc này và ngay lập tức tôi bị chứng nghiện cảm giác hưng phấn khi phấn khích hoặc hồi hộp, sợ hãi của những trò chơi cá độ.

Tôi bắt đầu bộc lộ bản thân qua những trò cờ bạc khác nhau. Dần dần, tôi trở nên nghiện nặng.

Phần 2

Rồi thì cũng tới lúc cha mẹ tôi dành dụm được đủ tiền để mua nhà nhưng tôi đã nướng sạch số tiền đó cho cờ bạc. Cha tôi thật sự tức giận và đổ hết mọi giận dữ lên mẹ tôi. Tôi cảm thấy căm hận và kinh tởm chính bản thân mình. Khi mọi chuyện

đã lẳng xuống, tôi muốn được tới Chico để theo đuổi việc học hành.

Vui mừng vì thấy tôi quyết tâm làm lại cuộc đời, cha tôi thậm chí không đoan đo suy nghĩ, ông cho tôi tất cả số tiền học phí của cả 1 năm học. Trên đường tới Chico, tôi lại đốt tiền vào casino và toàn bộ tiền học phí đã không cánh mà bay. Mất mát, tuyệt vọng, tôi bỏ trốn một năm rưỡi mà không hề cho cha mẹ hay biết tôi đang ở đâu. Cha mẹ tôi rất đau khổ, họ e rằng sẽ không còn gặp lại tôi nữa.


Một ngày kia, cảm thấy số phận đen bạc và quá nhớ gia đình, tôi gọi điện thoại về nhà cha để được nghe giọng nói của họ. Cha tôi hét tên tôi lên rồi gục xuống khóc nức nở. Ông rất vui mừng vì biết rằng tôi còn sống. Ngay lập tức ông mua ngay vé máy bay chuyến sớm nhất để tới thăm tôi. Cha tôi thậm chí không còn giận tôi nữa. Vài tháng sau, ông đề nghị tôi quay về sống với gia đình và khuyên tôi nên làm lại công việc kinh doanh của mình. Tôi quyết định trở về California và mở một cửa hàng mua bán café. Công việc làm ăn của tôi rất thuận lợi. Tuy nhiên, tôi vẫn không thể khước từ sự cám dỗ đến đờn đen và ngày càng lún sâu vào nghiện ngập cờ bạc đến nỗi phải mắc nợ những nhà cung cấp café. Thêm một lần nữa, tôi chạy về với cha xin sự cứu giúp.

Bỏ tay trước tình trạng của tôi, cha tôi đem tôi tới một vài đền thờ và cầu khẩn cho tôi được tốt hơn. Nhưng điều đó chẳng ích lợi gì. Cứ mỗi lần ông trả nợ cho tôi xong, ông lại van nài, thậm chí quỳ xuống xin tôi từ bỏ cờ bạc. Tôi chống chế rằng tôi sẽ tiếp tục chơi cho tới khi thỉnh để trả hết số tiền nợ ba tôi. Nhưng hậu quả là nó dẫn tôi ngày càng gần hơn với địa ngục.

Nhiều lần tôi đã có ý định tự tử để chấm dứt sự khốn khổ này nhưng sợ rằng nó sẽ còn làm cho gia đình tôi càng thêm đau khổ đã ngăn tôi lại.

Tại Arizona, tôi đã gặp một người con gái tuyệt vời từ

Singapore. Chúng tôi giữ chặt liên lạc qua email và điện thoại. Mọi quan hệ của chúng tôi được đơm bông kết trái từ khi cô ấy sang California để thăm tôi. Chúng tôi cảm thấy yêu nhau thắm thiết. Một năm sau, tôi đi đến quyết định phải có bằng được cô gái này trong cuộc đời.

Tuy nhiên, cô ta không hề biết gì về sự nghiện ngập đen của tôi. Đối với cô ta, tôi là một nhà kinh doanh trẻ tuổi, thành đạt và đẹp trai (lúc đó tôi vẫn còn nhiều tóc ) Tôi quyết định giữ kín bí mật của mình vì sợ rằng sẽ mất cô ta.

Sau khi kết hôn, cuộc sống của tôi dường như tốt đẹp hơn. Chẳng lâu sau, hai con của tôi, Victor và Victoria ra đời. Trong một vài năm, tôi cảm thấy rất hạnh phúc về hôn nhân của mình. Army đã giúp tôi rất nhiều trong việc kinh doanh. Cô ấy là bạn cùng làm việc tốt nhất của tôi, luôn luôn ở bên cạnh tôi trong những lúc công việc khó khăn hay thuận lợi.

Chúng tôi mở rộng công việc kinh doanh thêm một vài cửa hiệu nữa. Cùng với sự phát đạt của công việc, tôi nếm trong tay càng nhiều tiền mặt hơn và bắt đầu thèm khát cảm giác kích thích hưng phấn của bài bạc. Tôi nói dối với vợ tôi rằng tôi tiêu tiền vào các giải thi đấu thể thao chứ không phải đến.

Sau nhiều lần cô ta không thể tìm ra tôi, cuối cùng cô ta cũng bắt được tôi tại casino. Cuộc sống chúng tôi bắt đầu có những cuộc cãi cọ. Nhiều lần Army tỉnh giấc lúc nửa đêm và van xin tôi hãy từ bỏ cờ bạc.

Sự nghiện ngập và lừa dối của tôi càng trở nên tồi tệ. Tôi đốt hết tiền tiết kiệm của cả hai vợ chồng vào sòng bạc để vợ tôi khóc ròng.

Army đã không chia sẻ vấn đề của tôi cho gia đình, cô ta lo sợ họ sẽ thất vọng về tôi. Suốt những năm tháng đó, cứ mỗi lần cãi cọ, tôi lại đề nghị cô ta li dị. Nhưng bây giờ tôi cảm ơn Chúa vì cô ta đã không bỏ cuộc.

Một ngày kia, vợ tôi đề nghị tôi tham gia vào một nhóm cai nghiện cờ bạc. Tôi đã thật sự muốn tìm kiếm sự giúp đỡ. Nhưng cuối cùng nhóm đó cũng rã đám vì chính người lãnh đạo đã quay lại với cờ bạc.

Phần 3

Một hôm, Danny, người mà tôi đã tư vấn cho anh về công việc kinh doanh café mời tôi đi ăn tối tại nhà hàng Brazil. Thật ra đó là buổi ăn tối của các doanh nhân cơ đốc với nhau. Tôi được cảm động khi nghe một doanh nhân chia sẻ về những biến cố xảy ra trong đời, cũng giống như tôi, và làm thế nào Chúa đã thay đổi cuộc đời anh. Danny tiếp tục mời tôi tham dự một buổi hội nghị của các doanh nhân cơ đốc tại Pleasanton. Tại đó tôi càng được Chúa đụng chạm vào lòng hơn nữa khi nghe các anh em kể về cuộc đời của mình.

Đêm nọ, khi một mình trong phòng ngồi xem bộ phim “Sự Khô Nạn Của Chúa Jesus”, tôi cảm thấy mình ghê tởm như những người lính La Mã bài bạc ngay dưới chân Chúa Jesus đang bị treo trên thập tự giá. Tối sáng chập nhật, là ngày diễn ra trận đấu Superbowl. Tôi đã cá cược một số tiền lớn cho trận đấu này. Thế nhưng, anh Danny cứ liên tục gọi tôi đi đến nhà thờ vì tôi đã hứa với anh trước đây.

Vợ tôi hối thúc tôi đi gặp Danny. Một cách miễn cưỡng, tôi đi. Ngay lúc đôi bước chân vào nhà thờ, hội chúng đang hát bài Ân Điển Lạ Lùng (Amazing Grace). Tự dưng, hai dòng nước mắt lăn dài trên má tôi. Tôi quỳ xuống và dâng cuộc đời mình cho Chúa. Tôi đã từng cảm thấy thật xấu hổ với những tội lỗi của mình nhưng bây giờ, Chúa Jesus bằng lòng gánh lấy hết tội lỗi của tôi trên cây thập tự giá.

Một vài tháng sau, tháng 6 năm 2006, tôi được làm lễ báp-tem. Gia đình tôi vui mừng khôn xiết vì Chúa đã làm phép lạ cất ra khỏi tôi sự nghiện ngập đã đen một cách kinh ngạc.

Tôi tham gia vào một chuyến đi truyền giáo với hội thánh First Congregational Baptist từ Oakland sang Cambodia hai tuần. Đó

là chuyên về thăm quê hương đầu tiên từ ngày tôi sang định cư tại Hoa Kỳ.

Tôi bị xúc động mãnh liệt bởi những gì mình thấy. Tất cả giống như chiếu lại bộ phim về cuộc sống của tôi những ngày tại Cambodia. Tôi nhìn thấy nhiều trẻ em lem luốc mũi chấy khịt, đào bới những đồng rác và cả những em phải làm mại dâm nữa. Đáng lẽ tôi cũng cùng chung một số phận như thế. Và tôi nhận ra sự tốt lành của Chúa cho tôi. Chúa đã đem tôi ra khỏi nơi tôi tắm. Tôi thật ngạc nhiên vì Chúa đã giữ gìn cuộc sống của tôi sau những gì đã xảy ra.

Tôi xin Chúa tha thứ vì tôi đã không biết quý trọng những ơn lành mà Ngài ban cho tôi. Lòng thương xót và ân ân điển của Chúa thật lớn lao, lạ lùng tôi không thể nói nên lời.

Chuyên đi truyền giáo đã làm thay đổi cuộc đời tôi. Dù biết tôi được Chúa chọn lựa nhưng tôi cứ tự hỏi rằng làm sao mà mình lại được khác biệt đối với những người Cambodia đó. Lý do nào Chúa đã chọn tôi giữa những người Cambodia kia vẫn là một bí ẩn.

Bởi ân sủng của Chúa, Ngài đem gia đình tôi đến Singapore. Tôi bắt đầu gia nhập vào hội doanh nhân cơ đốc tại đây, chi hội Suntec City. Qua những buổi nhóm họp, tôi được gặp gỡ những anh em tuyệt vời. Tôi được giới thiệu với ông Khoo Oon Theam, chủ tịch hiệp hội doanh nhân cơ đốc Singapore. Chúa đã ban cho tôi một người cha thuộc linh để linh hướng tôi ngày càng hiểu biết về Chúa và tăng trưởng đời sống thuộc linh. Tôi cũng được báp-tem bằng Đức Thánh Linh tại đây. Từ đó, những điều mới mẻ xảy ra trên cuộc đời tôi đều phần chiếu tình yêu sâu đậm của Cha thiên thượng. Gia đình tôi bắt đầu tham gia phục vụ Chúa tại Á châu.

Chúa đã chấp nhận tôi vì chính tôi, bất luận tôi xấu xa tội lỗi như thế nào. Chúa đã ban cho tôi một người vợ vĩ đại và hai đứa con tuyệt vời. Vợ tôi luôn luôn bên cạnh và khích lệ tôi. Cô ấy không bao giờ nhìn lại quá khứ mà chỉ nhìn về tương

lai tốt đẹp mà Chúa đã hoạch định cho chúng tôi.

Thành thật, tâm trí của tôi chợt nghĩ về quá khứ, tôi nhận ra tôi đã tàn nhiều như thế nào. Nhưng vợ tôi không bao giờ tính toán những điều đó vì cô ấy yêu tôi.

Nhưng điều đó làm tôi dày vò và càng thấy khó có thể yêu được chính bản thân mình. Cô ta nói với tôi rằng tất cả những gì đã qua đã được Chúa biến đổi và khích lệ tôi đọc Kinh Thánh, xây dựng mối quan hệ sâu nhiệm với Chúa.

Tuy vậy, trong suốt những năm đầu theo Chúa, tôi vẫn còn tranh chiến với chính mình rằng tôi là một tội nhân. Cho dù Chúa đã tha thứ cho tôi nhưng chính tôi không thể tha thứ cho bản thân mình. Những tội lỗi tôi đã phạm, những đau đớn tôi gây ra cho gia đình, sự so sánh, sự khước từ và định tội bói những người bà con và cả những lời nói của cha tôi trước đây đã là một vết cứa sâu vào lòng tự trọng của tôi.

Tôi thật sự không thoải mái với chính mình. Tôi cảm thấy lòng tự trọng của mình bị hạ thấp và sống trong cảm giác sợ hãi, không thoải mái khi tiếp xúc với mọi người. Tôi tranh chiến với bản thân để tìm sự bình an và đôi khi cảm thấy thật khó để làm một cơ đốc nhân tốt. Quả là 1 thách thức để tiếp tục sống cuộc đời của một người được biến đổi. Tôi vẫn còn trong sự tranh chiến cho đến khi nhận khải thị từ Chúa đã dẫn tôi đến sự biến đổi hoàn toàn.

Tháng 5 năm 2009, tại đại hội doanh nhân cơ đốc Malaysia, tôi được mời để làm chứng về cuộc đời mình. Tôi thật sự hoảng sợ và cảm thấy không thoải mái để làm việc này. Tôi không dám nhìn thẳng vào mắt mọi người bói vì vẫn còn xấu hổ về những việc mình đã làm. Thành thật một giọng nói rít lên bên tai tôi, nó nói với tôi rằng tôi là một kẻ cờ bạc, chẳng có gì tốt đẹp và vô dụng...Tôi kể điều này cho Papa Koo và ông ta chỉ cho tôi xem Ê-sai 43:4 "Vì ta đã coi người là quý báu, đáng chuộng, và ta đã yêu người". Papa Koo bói tôi rằng trong cuộc đời có 3 thứ: facts, lies and truths.

Facts cho biết tôi là ai, lies nói với tôi rằng tôi ch^ong là ai c^o và truth là Chúa yêu tôi và chấp nhận tôi cho dù tôi là ai.

Khi nghe những lời này, lập tức tôi nhận ra tất c^o những xiềng xích c^oa sự tự định tội và những áp lực tôi mang bấy lâu nay bị bứt đứt b^oi Chúa. Tôi được tự do. Tôi c^om nhận tình yêu thật sự từ nơi Chúa và nhận lấy ân tứ c^oa sự bạo dạn, mạnh mẽ. N^oi sợ hãi khi nói chuyện với đám đông biến mất, tôi s^on sàng đề kê cho mọi người về cuộc đời c^oa mình.

Từ đó tr^o đi, tôi luôn công bố rằng tôi là một tạo vật mới trong Đấng Christ. Tôi là một con người mới, không còn là David Nget cũ nữa. Tôi tìm thấy con người mới c^oa mình trong Chúa.

Ê-sai 43:18-19 “Đừng nhớ lại sự đã qua, và chớ nghĩ đ^on sự đời trước. N^oy, ta s^op làm một việc mới, việc n^oy sẽ hiện ra ngay; các người há ch^ong bi^ot sao? ^oy là ta sẽ vạch một con đường trong đ^ong v^ong, và khi^on những sông ch^oy trong nơi sa mạc”

Tôi nhận ra cuộc sống không ch^o là bám víu vào quá khứ. Chúa ban cho tôi một hy vọng mới, một giấc mơ mới và tôi thật phấn khích khi bước đi với Chúa mỗi ngày. Tôi cảm ơn Chúa đã giữ mạng sống c^oa tôi cho mục đích c^oa Ngài và mong ước ngày càng tâm th^oc v^oc gi^oc trong Chúa. Amen!

TU SĨ PHẬT GIÁO CH^oT, ĐƯỢC S^oNG LẠI, THAY Đ^oI CUỘC S^oNG



TU SĨ PHẬT GIÁO CHẾT, ĐƯỢC SỐNG LẠI, THAY ĐỔI CUỘC SỐNG

GIỚI THIỆU

Câu chuyện sau đây là bản dịch của lời chứng được ghi âm trên băng cassette về một người được thay đổi. Đây không phải là lời phỏng vấn hoặc tiểu sử nhưng chỉ là lời làm chứng từ chính miệng của anh ta. Có nhiều người phản ứng cách khác nhau khi nghe câu chuyện này. Một số người được cảm động, một số nghi ngờ, một số người khác chỉ cười, trong khi một số khác tỏ ra sự giận dữ, họ nói rằng những lời này là tiếng gào thét của kẻ điên hoặc là sự lừa dối có chi tiết. Một số Cơ đốc nhân đã chững lại câu chuyện này chỉ vì những sự kiện lạ lùng mô tả trong đó không thích hợp với hình ảnh yêu ớt của họ về một Đức Chúa Trời toàn năng. Một số người nói rằng vị tu sĩ trong câu chuyện này chưa thực sự chết, nhưng bị hôn mê, và những gì anh ta thấy và nghe là phần của cơn sốt chảy vào tư tưởng. Dù bạn nghĩ như thế nào, thì sự kiện đơn giản còn lại này là những biến cố trong câu chuyện này đã biến đổi con người này tận gốc rễ, khiến cho cuộc đời của người này thay đổi một góc 180 độ sau những biến cố thuật lại dưới đây. Anh ta đã can đảm và không sợ hãi gì khi kể lại câu chuyện của đời mình dù phải trả giá rất cao, kể cả bị tù. Anh ta đã bị bà con, bạn hữu, đồng nghiệp khinh bỉ và đối diện với sự đe dọa giết chết nếu không đồng ý nhượng bộ sứ điệp của anh. Động cơ nào khiến người đàn ông này liều mình từ bỏ mọi sự? Dù chúng ta tin hay không, thì câu chuyện của anh cũng đáng cho chúng ta lắng nghe và xem xét. Ở thế giới hoài nghi

Phương Tây, nhiều người đòi hỏi bằng cứ của những người như thế, bằng cứ có thể đứng vững trước tòa án. Không nghi ngờ gì, liệu chúng ta có thể báo đơm chích chèn rằng tất cả những điều này xảy ra không? Không, chúng ta không thể. Nhưng chúng tôi cảm thấy rằng đáng cho chúng ta nghe câu chuyện này bằng tiếng nói của anh ta để độc giả tự phán đoán.

NHỮNG NĂM ĐẦU CỦA ĐỜI TÔI

Kính chào quý vị. Tôi tên là Athet Pyan Shinthaw Paulu. Tôi ở tại đất nước Miến Điện. Tôi hân hạnh được chia sẻ lời chứng của tôi về những gì xảy ra cho tôi, nhưng trước hết, tôi xin vãn tất về quãng đời thơ ấu của tôi.

Tôi sinh năm 1958 ở làng Bogale, thuộc Bình Nguyên Irrawaddy của miền nam Miến Điện (trước kia gọi là Burma). Cha mẹ tôi là người rất sùng kính Phật giáo giống như hầu hết những người ở Miến Điện, đặt tên tôi là Thitpin (có nghĩa là “cây”). Cuộc sống tôi rất đơn giản tại nơi tôi lớn lên. Đến khi được 13 tuổi, tôi nghỉ học, và bắt đầu làm việc trên một thuyền đánh cá. Chúng tôi bắt được nhiều cá và đôi khi có tôm ở nhiều sông ngòi và suối ở vùng Irrawaddy. Khi được 16 tuổi, tôi là trưởng của chiếc thuyền đó. Vào lúc này, tôi sống ở vùng thượng lưu Mainmahlagyon Island (Mainmahlagyon có nghĩa là “Đảo phụ nữ xinh đẹp”), chỉ ở phía bắc của Bogale, nơi tôi được sinh ra. Vùng này khoảng 100 dặm về phía tây nam của Yangon (Rangoon) thành phố của Miến Điện.

Một ngày nọ, khi tôi 17 tuổi, chúng tôi bắt được rất nhiều cá trong lưới. Vì có nhiều cá nên một con cá sấu khổng lồ tấn công chúng tôi. Nó bơi theo thuyền của chúng tôi và cố gắng tấn công. Chúng tôi rất hoảng kinh, vì vậy chúng tôi chèo thuyền nhanh về hướng bờ sông. Con cá sấu theo sau chúng tôi và dùng đuôi của nó đập nát thuyền. Mặc dù không ai bị chết trong cơn ngộ này, nhưng sự tấn công đã ảnh hưởng rất lớn trên đời sống tôi. Tôi không còn muốn đi bắt cá nữa. Chiếc thuyền nhỏ của chúng tôi bị chìm vì cá sấu tấn công. Từ đó chúng tôi về làng nhờ chiếc thuyền khác.

Không lâu sau đó, người cha của cha tôi chuyển ông ta đến thành phố Yangon (Rangoon). Đến 18 tuổi, tôi được gọi vào một tu viện Phật giáo để làm tu sĩ tập sự. Hầu hết cha mẹ ở Miến Điện đều cố gắng gọi con trai mình vào một tu viện Phật giáo, ít ra một thời gian, vì họ xem đó là một vinh dự lớn khi có con trai phục vụ theo cách này. Chúng tôi đã giữ phong tục này hàng nhiều trăm năm nay.

MÔN ĐỆ NHIỆT THÀNH CỦA PHẬT GIÁO

Vào năm 1977, khi tôi được 19 tuổi 3 tháng, tôi trở thành một tu sĩ thực thụ. Vị sư trưởng tu viện của tôi cho tôi một pháp danh, đây là phong tục của nước tôi. Bây giờ tôi được gọi là U Nata Pannita Ashinthuriya. Khi trở thành tu sĩ, chúng tôi không còn dùng tên do cha mẹ đặt cho khi mới sanh. Tên của tu viện nơi tôi sống gọi là Mandalay Kyaikasan Kyaing. Tên của vị sư trưởng là U Zadila Kyar Ni Kan Sayadaw (U Zadila là tước hiệu của ông – như Hòa thượng). Ông từng là tu sĩ Phật giáo nổi tiếng nhất ở Miến Điện lúc bấy giờ. Mọi người đều biết ông là ai. Ông được mọi người kính trọng và tôn ông là giáo sư vĩ đại. Năm 1983, thành linh ông qua đời vì bị tai nạn xe. Sự qua đời của ông làm mọi người sửng sốt. Lúc này tôi đã làm tu sĩ được 6 năm, tôi cố sức để trở thành tu sĩ giỏi nhất và tuân theo mọi giới luật của Phật giáo. Đến một giai đoạn tôi đi vào nghĩa trang gần chỗ tôi sống và suy tư liên tục. Vài tu sĩ thật sự muốn biết những chân lý về đức Phật cũng làm giống như tôi làm. Một số người đi sâu vào rừng để họ sống một cuộc đời từ bỏ chính mình và nghèo khổ. Tôi tìm cách để từ bỏ những tư tưởng ích kỷ, và dục vọng, để trốn thoát khỏi bệnh tật và đau khổ và muốn phá vỡ vòng luân hồi của trần gian này. Tôi cố đạt cho được sự bình an trong tâm hồn và tự ý thức, thậm chí khi một con muỗi sà vào cõn, tôi cứ để nó hút máu mà không đập nó!

Trải qua nhiều năm tôi phẫn đầu để trở thành tu sĩ tốt nhất và không làm hại bất kỳ sinh vật nào. Tôi học tập những sự dạy dỗ thánh của Phật giáo như tổ tiên đã làm trước tôi. Cuộc đời làm tu sĩ của tôi cứ tiến lên cho đến một ngày tôi bị đau rất nặng. Tôi ở Mandalay vào thời điểm đó và được đưa đến bệnh viện để chữa trị. Bác sĩ đã làm một số xét nghiệm trên tôi và cho tôi biết là tôi bị sốt vàng và sốt rét cùng một lúc! Sau

một tháng ở bệnh viện, sức khỏe của tôi tệ hại hơn. Các bác sĩ báo rằng không còn cơ hội cho tôi được phục hồi và họ cho tôi xuất viện để về nhà chờ chết.

Đây là phần mô tả vắn tắt về quá khứ của tôi. Bây giờ tôi muốn kể cho quý vị nghe những điều đáng lưu ý xảy ra cho tôi sau thời điểm đó....

MỘT KHỔ TƯỢNG LÀM THAY ĐỔI CUỘC ĐỜI TÔI VĨNH VIỄN

Sau khi xuất viện, tôi trở lại tu viện, tại đây các tu sĩ khác chăm sóc cho tôi. Tôi càng ngày càng yếu hơn và bị hôn mê. Về sau tôi được người ta cho biết rằng tôi đã chết ba ngày. Thân thể tôi bị thối và tim tôi đã ngừng đập. Người ta chuẩn bị liệm và đưa qua nghi lễ tẩy uế truyền thống của Phật giáo. Dù thân thể tôi bị hủy hoại, nhưng tôi nhớ rằng tâm trí và tâm linh của tôi lại rất nhạy bén. Tôi đang ở trong một trận bão rất lớn. Con gió rất mạnh san bằng toàn thể cảnh vật cho đến khi không còn một cây hoặc bất kỳ thứ gì còn lại, ngoài một khoảnh đất trống trơn. Tôi đi nhanh qua bình nguyên này một lúc. Chẳng còn ai cả, chỉ một mình tôi đi. Sau một lúc tôi băng qua một con sông. Bên kia bờ sông, tôi thấy một hồ lửa rất khủng khiếp, khủng khiếp lắm. Trong Phật giáo, chúng tôi không có ý niệm về một nơi giống như vậy. Ban đầu tôi rời trí và không biết đó là địa ngục cho đến khi tôi nhìn thấy Yama, vua của địa ngục (Yama là tên đặt cho vua của địa ngục trong nhiều nền văn hóa Á châu). Mặt của vua này giống như mặt sư tử, nhưng chân của nó giống như chân rắn. Nó có một sừng. Mặt nó dữ tợn và tôi rất sợ hãi. Run rẩy, tôi hỏi tên của nó. Nó trả lời, "Ta là vua của địa ngục, Kẻ hủy diệt"

HỒ LỬA RẤT KHỦNG KHIẾP

Vua của địa ngục báo tôi nhìn vào hồ lửa. Tôi nhìn và thấy chi tiết áo choàng màu của tu sĩ Phật giáo Miến Điện. Tôi nhìn kỹ hơn và thấy đứng trước của một người đàn ông. Khi tôi nhìn vào mặt ông ta, tôi nhận ra đó là U Zadila Kyar Ni Kan Sayadaw (Vị tu sĩ nổi tiếng đã chết trong tai nạn xe hơi năm 1983). Tôi hỏi vua địa ngục vì sao người lãnh đạo trước kia của tôi lại bị giam trong hồ tra tấn này. Tôi nói, "Tại sao ông ta ở trong hồ lửa này? Ông ta là giáo sư nổi lạc. Thậm chí ông ta đã có một

cuộn băng gọi là “Bạn là con người hay một con chó?” giúp cho hàng ngàn người hiểu rằng, là người, họ có giá trị rất lớn so với súc vật. Vua cưa địa ngục trả lời, “Đúng, ông ta là một giáo sư lỗi lạc, nhưng ông ta không tin Jêsus Christ. Đó là lý do ông ta ở trong địa ngục”.

Rồi vua địa ngục bảo tôi nhìn vào một người khác ở trong hố lửa. Tôi nhìn thấy một người tóc rất dài vút ngang qua bên trái đầu của ông ta. Ông ta cũng mặc áo choàng dài. Tôi hỏi vua địa ngục, “Ông này là ai?” Nó trả lời, “Đây là người mà người thờ kính: Gautama (Phật Thích Ca). Tôi kinh hoàng nhìn thấy Gautama ở địa ngục. Tôi cãi lại, “Gautama là người rất đạo đức, rất tốt, tại sao ông ta lại chịu khổ như ở hố lửa?” Vua địa ngục trả lời, “Cho dù ông ta đạo đức đến đâu, nếu ông ta không tin nơi Đức Chúa Trời đời đời, thì ông ta vẫn ở nơi này”.

Sau đó tôi thấy một người khác, giống như mặc bộ đồ quân phục. Ông ta có một vết thương lớn ở ngực. Tôi hỏi, “Ông này là ai?”

Vua địa ngục bảo, “Đây là Aung San, lãnh tụ cách mạng của Miến Điện. Aung San ở đây vì ông ta ngược đãi và giết nhiều Cơ đốc nhân, nhưng chính là vì ông ta đã không tin nơi Jêsus Christ”. Ở Miến Điện, người ta thường có câu tục ngữ, “Người lính chong bao giờ chết, họ cứ sống mãi”. Vua địa ngục nói với tôi rằng những quân đoàn của địa ngục đã có câu tục ngữ, “Những người lính chong bao giờ chết, nhưng họ đi xuống địa ngục đến đời đời”.

Tôi nhìn xem thấy một người khác ở trong hố lửa. Ông ta rất to lớn và mặc đồ chiến. Ông ta cũng cầm một thanh gươm và một cái khiên. Người này có một vết thương ở trên trán. Người này cao lớn hơn bất kỳ người bình thường nào mà tôi từng thấy. Chiều cao của ông ta bằng sáu lần chiều dài từ cùi chỏ của người nam đo ra chót ngón tay khi duỗi thẳng ra cộng với một gang tay. Vua địa ngục nói, “Người này tên là Gô-li-át. Ông ta ở địa ngục vì ông phá báng Đức Chúa Trời đời đời và tôi tớ Ngài là Đa-vít”. Tôi bối rối vì tôi không biết Gô-li-át và Đa-vít là ai cả. Vua địa ngục nói, “Gô-li-át được ghi lại trong Kinh

thánh Cơ-đốc. Bây giờ người không biết, nhưng khi người trở thành Cơ đốc nhân, người sẽ biết hơn là ai”.

Sau đó tôi được đưa đến một nơi tôi thấy có người giàu và nghèo lo chuồn bị bữa ăn tối. Tôi hỏi, “Ai nấu thức ăn cho những người này?” Vua địa ngục trả lời, “Người nghèo thì tự họ nấu ăn, còn người giàu thì nhờ người khác nấu cho họ”. Khi thức ăn được chuồn bị xong, người giàu ngồi xuống ăn. Khi họ bắt đầu ăn thì khói mù mịt bay lên. Người giàu ăn lấy ăn để làm dịu lương tâm của họ. Họ phải thở khó khăn lắm vì khói. Họ phải ăn nhanh vì họ sợ mất tiền. Tiền bạc là thần của họ.

Một vua khác của địa ngục đến gần tôi. Tôi cũng thấy một con vật có công tác cho than vào lửa bên dưới hố lửa để làm cho nó nóng thêm. Con vật này hỏi tôi, “Mày cũng muốn đi vào hố lửa này phải không?” Tôi trả lời, “Không, tôi đến đây để quan sát thôi”. Vẻ mặt của con vật khiu lửa này rất dữ tợn. Nó có mười cái sừng trên đầu, một cây giáo trên tay và bảy lưỡi dao bén nhọn từ đầu cây giáo. Con vật này nói với tôi, “Mày nói đúng. Mày đến đây chỉ để quan sát thôi. Ta không tìm thấy tên mày ở đây”.

Nó nói, “Bây giờ người trở về nơi trước khi người đến đây”. Nó chỉ cho tôi về hướng đường bằng hoang vu mà tôi đã đi qua trước khi tôi đến hố lửa này”.

CON ĐƯỜNG QUYẾT ĐỊNH

Tôi đi bộ rất xa, cho đến khi chân tôi chảy máu. Tôi bị nóng và đau đớn dữ dội. Cuối cùng khi tôi đi bộ khoảng ba giờ, tôi đến một con đường rộng. Tôi đi trên đường rộng này một lúc cho đến một ngã ba. Một nhánh đi về phía trái, rất rộng. Một nhánh nhỏ hơn đi về phía bên phải. Ở chỗ ngã ba có một bảng hiệu nói rằng con đường bên trái dành cho những người không tin nơi Chúa Jêsus Christ. Con đường bên phải dành cho những người tin nơi Chúa Jêsus. Tôi muốn biết con đường rộng đến đến đâu, nên tôi bắt đầu đi. Có hai người đàn ông đi trước tôi 300 thước. Tôi cố gắng đi nhanh để bắt kịp họ, nhưng dù tôi rần sức đến đâu cũng không theo kịp, do đó

tôi quay lại ngã ba. Tôi tiếp tục nhìn hai người đàn ông đó khi họ đi xa khỏi tôi. Lúc họ đến cuối con đường thì thành lình họ rơi xuống. Hai người đàn ông này hét lên không khi nào! Tôi cũng hét lên khi thấy những gì xảy ra cho họ! Tôi biết rằng con đường rộng chằm dút trong sự nguy hiểm kinh khủng cho ai đi trên đó.

NHÌN LÊN THIÊN ĐÀNG

Tôi bước đi trên con đường của những người tin theo Chúa Jêsus. Sau khi đi khoảng một giờ thì mặt đường đổi thành vàng ròng. Nó trong suốt đến nỗi khi tôi nhìn xuống thì thấy mặt tôi rõ ràng. Sau đó tôi thấy một người đàn ông đứng trước mặt tôi. Ông ta mặc chiếc áo choàng trắng. Tôi cũng nghe người ta hát rất hay. Ồ, quá tuyệt vời và tinh khiết! Rất có ý nghĩa và hay hơn rất nhiều so với những buổi thờ phượng trong những nhà thờ ngày nay trên đất này. Người đàn ông mặc áo trắng bỏ tôi cùng đi với ông. Tôi hỏi ông tên gì, nhưng ông ta không trả lời. Sau khi tôi hỏi tên ông đến sáu lần, thì ông ta trả lời, “Ta là người giữ chìa khóa của thiên đàng. Thiên đàng là nơi rất đẹp, rất tuyệt vời. Bây giờ người không thể vào đây, nhưng nếu người đi theo Jêsus Christ thì người có thể vào sau khi cuộc sống trên đất của người chằm dút”. Tên của người đàn ông này là Phi-e-rơ.

Phi-e-rơ bỏ tôi ngồi xuống và ông ta chỉ cho tôi thấy một chổ ở phía bắc. Ông nói, “Nhìn về hướng bắc và nhìn thấy Đức Chúa Trời tạo dựng một người đàn ông. Đức Chúa Trời phán với một thiên sứ, “Chúng ta hãy dựng nên một người đàn ông”. Thiên sứ này nói với Đức Chúa Trời và nói, “Xin Ngài đừng dựng nên người đàn ông. Người này sẽ làm điều sai trái và làm Ngài buồn lòng”. (Nghĩa đen theo tiếng Miên Điện là người này sẽ làm Ngài mất mặt). Nhưng dù sao Đức Chúa Trời vẫn tạo dựng một người đàn ông. Ngài đặt tên người này là “A-đam” (Ghi chú: Những người Phật giáo không tin nơi sự tạo dựng của thế giới hay của con người, vì vậy kinh nghiệm đó gây tác động có ý nghĩa trên tu sĩ này).

SAI TRÒ VÀ QUỖ ĐỐT VỚI TÊN MỚI

Sau đó Phi-e-rơ nói, “Bây giờ hãy đứng dậy và trở lại chỗ trước khi người đến đây. Hãy nói với những người thờ phượng Phật Thích Ca và những người thờ lạy hình tượng. Nói với họ rằng họ phải đến địa ngục nếu họ không thay đổi. Những người xây dựng chùa và tượng cũng sẽ đi địa ngục. Những người cúng tiến cho các tu sĩ để lấy công quả cũng sẽ đi xuống địa ngục. Tất cả những người cầu nguyện với các tu sĩ và gọi họ bằng “Pra” (tước hiệu tôn kính đối với tu sĩ) sẽ xuống địa ngục. Tất cả những người cầu kinh và “ban sự sống” cho hình tượng sẽ xuống địa ngục. Tất cả những người không tin Jê-sus Christ sẽ xuống địa ngục”. Phi-e-rơ bảo tôi quay về trái đất và làm chứng về những gì tôi đã thấy. Ông cũng nói, “Người phải nói bằng tên mới của người. Từ bây giờ trở đi, người sẽ được gọi là Athet Pyan Shinthaw Paulu (Phao-lô trở lại cuộc sống).

Tôi không muốn quay lại quê đất. Tôi muốn đi thiên đàng. Các thiên sứ mở ra một cuốn sách. Trước hết họ tìm tên họ như của tôi (Thitpin) trong sách, nhưng họ không thể tìm được. Rồi họ tìm tên mà tu viện đặt cho tôi khi làm tu sĩ Phật giáo (U Nata Pannita Ashinthuriya), nhưng họ cũng không thấy. Rồi Phi-e-rơ bảo, “Tên của người chưa được viết vào đây, người phải trở về trần gian và làm chứng về Chúa Jê-sus cho những người theo Phật giáo”.

Tôi trở lại con đường bằng vàng. Một lần nữa tôi được nghe hát rất hay, loại nhạc mà tôi chưa được nghe trước đây. Phi-e-rơ cùng đi với tôi cho đến giờ tôi phải quay về quê đất. Ông lấy cho tôi một cái thang từ trời xuống bầu trời. Cái thang này không chạm đến quê đất, nhưng dừng lại ở giữa chừng bầu khí quyển. Trên cái thang này tôi thấy rất nhiều thiên sứ, một số đi lên trời, một số đi xuống. Họ rất bận rộn. Tôi hỏi Phi-e-rơ, “Họ là ai?” Phi-e-rơ trả lời, “Họ là những sứ giả của Đức Chúa Trời. Họ đang trình lên thiên đàng tên của những người đã tin nơi Jê-sus Christ và tên của những người không tin Jê-sus Christ. Sau đó Phi-e-rơ bảo tôi đến lúc tôi phải trở về.

CON MA! CON MA!

Điều kỳ diệu mà tôi nhận ra là tiếng khóc. Tôi nghe mẹ tôi khóc lớn, “Con

trao ơi, con ơi, sao con bỏ cha mẹ lại đây?” Tôi cũng nghe nhiều người khóc. Tôi nhận thấy mình đang nằm trong một chiếc quan tài. Tôi bắt đầu cử động. Cha mẹ tôi bắt đầu la lớn, “Nó sống rồi! Nó sống rồi!” Những người khác đứng xa hơn không tin cha mẹ tôi. Sau đó, tôi chộp tay trên thành quan tài và ngồi thẳng dậy. Nhiều người sửng sốt, kinh khiếp. Họ la lên, “Con ma! Con ma!” và chạy bán sống bán chết.

Những người còn lại chết điếng và run rẩy. Tôi nhận ra mình đang ngồi trên đống nước nhờn và thối, là chất nước trong thân thối chảy ra, chất được ba tách rỉ nước nhờn. Đó là loại nước từ bao tử và những bộ phận bên trong của tôi chảy ra khi tôi nằm trong quan tài. Đây là lý do người ta biết rằng tôi thực sự chết rồi. Bên trong quan tài có một loại giấy ni-lông dán chặt vào lớp gỗ. Lớp ni-lông này giữ cho nước thối của tử thi không chảy ra, vì rất nhiều người chết chảy ra nhiều nước giông như vậy.

Vì sau tôi biết rằng chỉ vài phút sau là người ta đem xác tôi đi thiêu. Tại Miền Điện, người chết được đặt trong quan tài, họ đóng nắp hòm lại, rồi thiêu cỗ quan tài. Cha mẹ tôi được phép nhìn mặt tôi lần cuối trước khi đóng nắp quan tài, đó là lúc tôi được sống lại. Nếu không sống lại, thì sau đó vài phút, người ta sẽ đóng nắp quan tài và thi thố tôi sẽ bị thiêu.

Lập tức tôi bắt đầu giới thiệu những gì tôi đã thấy và nghe. Người ta rất kinh ngạc. Tôi đã nói với họ về những người tôi đã thấy trong hố lửa, và báo họ rằng chỉ có Cơ đốc nhân mới biết chân lý, rằng tử phụ của họ và của chúng tôi đã bị lừa dối hàng ngàn năm nay. Tôi nói với họ rằng mọi điếu chúng ta tin đều là giả dối cả. Người ta rất kinh ngạc vì họ biết tôi thuộc về loại tu sĩ nào và tôi đã nhiệt thành với sự dạy dỗ của Phật Thích Ca như thế nào.

Ở Miền Điện, khi một người chết, tên và tuổi được viết bên cạnh quan tài. Khi một tu sĩ chết, thì tên của thầy tu, tuổi và số năm phục vụ làm tu sĩ được viết bên cạnh quan tài. Tôi đã được người ta ghi rằng tôi chết, nhưng bây giờ quý vị có

thầy nhìn thấy tôi đang sống!

LỜI KẾT

Vì “Phao-lô Trở Lại Cuộc Sống” kinh nghiệm câu chuyện nói trên, nên anh cứ tiếp tục làm chứng về Chúa Jêsus Christ. Các mục sư Miền Điện nói với chúng tôi rằng anh đã dấn đưa hàng trăm tu sĩ Phật giáo dấn với Chúa Jêsus. Lời chứng của anh rõ ràng là không nhượng bộ. Vì thế, sứ điệp của anh đã làm xúc phạm nhiều người, là những người không chấp nhận Jêsus Christ là CON ĐƯỜNG DUY NHẤT dấn thiên đàng. Dù bị chông đũa dữ tợn, nhưng những kinh nghiệm của anh quá thật đũa với anh, nên anh không hờ lay chuyển. Sau nhiều năm là tu sĩ Phật giáo, một người nghiêm túc tuân theo sự dạy dỗ của Phật Thích Ca, bây giờ anh lập tức công bố phúc âm của Đức Chúa Trời sau khi anh được sống lại và khuyên những tu sĩ khác từ bỏ tất cả những hình tượng giả dối và hết lòng theo Đức Chúa Jêsus Christ. Trước thời gian anh bị bệnh và chết, không có biểu hiện nào cho thấy anh biết gì về Cơ-đốc giáo. Mọi việc anh học trong ba ngày nằm trong quan tài đã trở mới đũa với anh.

Trong nỗ lực đưa sứ điệp của anh dấn càng nhiều càng tốt, La-xa-rơ hiện đại này bắt đầu phân phát băng video và băng cassette về câu chuyện của anh. Cảnh sát và nhà cầm quyền Phật giáo tại Miền Điện đã làm hết sức mình để thu lại những băng cassette này và tiêu hủy. Lời chứng mà quý vị đọc được ở đây đã được dịch từ một trong những cuộn băng đó. Chúng tôi được biết rằng hiện nay nếu công dân Miền Điện nào có những băng này thì rất nguy hiểm cho họ.

Lời chứng không sợ hãi của anh đã đưa anh vào tù ít nhất một lần, khi nhà cầm quyền không thể làm cho anh câm miệng. Khi anh được thả ra, anh tiếp tục làm chứng về những đũa anh đã thấy và nghe. Hiện nay anh ở đâu, chúng tôi không được biết. Một nguồn thông tin của Miền Điện cho biết anh ta có thể bị tù hay bị giết rồi, trong khi một nguồn tin khác lại nói, anh đã được trả tự do và tiếp tục công việc anh được giao phó.

Tìm Về Nguồn Cội

Tìm Về Nguồn Cội



Tôi sinh ra trong một đất nước mà phần đông bị ảnh hưởng bởi tập tục lâu đời là thờ cúng ông bà, một số khác theo đạo Phật, còn số ít theo đạo Chúa. Gia đình tôi nằm trong số thờ cúng ông bà.

Ba tôi quê Điện Bàn Quảng Nam, mẹ tôi ba mẹ từ quê, sống với người anh trai. Nhưng khoảng năm ba tôi 7 tuổi trong một lần chạy giặc loạn lạc ba cũng lạc mất người anh trai, được ông Tây người Pháp mang ra Đà Nẵng gửi trường sơ, sau này làm con nuôi trong một gia đình họ Hoàng theo Chúa. Đến hơn 20 tuổi lần theo trí nhớ trở về ba tôi tìm được quê, gặp lại bác và đi họ Hoàng thành họ Trần. Ba tôi sau này do ảnh hưởng của bà con họ hàng, dòng tộc...vvv, nên khi chị em tôi lớn lên cũng chẳng biết thờ cúng ông bà.

Mặc dù ba tôi không đến nhà thờ đi thờ phụng và học nghe lời Chúa, nhưng trong tiềm thức ba luôn hướng về Ngài, thường hay kể về Ngài cho chị em tôi nghe. Lớn thêm tí nữa, tôi bắt đầu biết đặt câu hỏi với ba, Chúa là ai? Chẳng cho con xem, và tôi nói với ba rằng không thấy Chúa thì không tin và chắc chắn là không có Chúa. Những khi như vậy ba tôi thường tỏ thái độ với tôi, nói bậy ba phạt đó. Vậy tôi sợ nên không nói gì thêm.

Có lần ba báo với chị em tôi là sau này ba chết, không còn lập bàn thờ, không còn cúng kiếng, chẳng còn đưa ba vào nhà thờ làm lễ và trên mộ ba có cây Thập tự giá là đủ rồi. Lúc đó chị em

tôi ch^o bi^{ết} cười.

Những năm 1989 đ^{ến} 1991 tôi học c^{ấp} 3, là những năm tôi được học rộng hơn v^ề bộ môn sinh học, hi^{ểu} rõ hơn v^ề ngu^{ồn} g^{ốc} con người, v^ề duy truy^{ền} học. Lúc đó thuy^{ết} ti^{ên} hóa đã ăn sâu vào lòng tôi và chuyện vũ trụ được hình thành một cách tự nhiên, con người ta có ngu^{ồn} g^{ốc} từ kh^{ông} là đi^{ều} hi^{ện} nhiên tôi nhận được từ các cô th^{ầy} và tôi tin b^{ởi} ni^{ềm} tin c^{ủa} tôi dựa vào ki^{ến} thức khoa học.

Tôi nhớ có l^{ần} chị đ^{ầu} tôi, l^{ấy} ch^{ứng} theo Chúa bên Tin Lành, nói với tôi v^ề Chúa, v^ề quy^{ền} năng c^{ủa} Ngài, tôi đã cãi lại chị vì tôi v^{ẫn} dĩ hi^{ểu} rằng con người ta ti^{ên} hóa từ kh^{ông}, nay b^{ằng} d^{ụng} chị tôi b^ỏ Chúa tạo ra loài người, mà Chúa là ai tôi chưa từng th^{ấy} Ngài, tôi nghĩ vậy nên ch^{ứng} đ^{ối} dữ dội. Tôi còn nói với chị ch^{ẳng} có những người ngu d^{ốt}, ít học mới tin như vậy. Chị còn đ^ền chứng cho tôi, có nhi^{ều} người học cao bi^{ết} rộng, họ là những người bác sĩ, kỹ sư, bác học tin Chúa thì sao? Họ đ^{ầu} d^{ốt} nát c^ả à? Lúc đó thú thật tôi ch^{ẳng} nghĩ là chị tôi nói s^{áo}, đ^ể tôi tin thôi.

R^{ồi} năm tháng trôi đi, tôi ra Hu^ế học đại học ở trường Đại Học Khoa Học Hu^ế, thời gian đó tôi có gặp gỡ đôi người con cái Chúa và họ cũng nói v^ề Chúa với tôi, nhưng tôi ch^{ẳng} nghe đ^ể mà nghe thôi, chứ không ti^{ếp} thu được gì, đôi khi lại nói theo l^{ời} khiêu khích cho họ là người s^{ống} vi^{ên} vông, mơ mộng, không thực t^ế.

Là sinh viên xa nhà bu^{ồn}, thi tho^{ng} vào dịp Noel tôi thường cùng các bạn đi đ^{ến} nhà thờ đ^ể nghe người ta hát ca tôn vinh mừng Chúa giáng sinh. Dù thời ti^{ết} bên ngoài lạnh lẽo, nhưng sao tôi v^{ẫn} thích đi mà lòng th^{ầy} ấm áp. Và c^{ảm} giác ấm áp ch^{ẳng} dừng lại ở đó đ^ể với một người không có Chúa như tôi lúc b^{ây} giờ.

Sau khi t^{ốt} nghiệp đại học ra trường, tôi xin đi dạy bu^{ổi} t^{ối} và đi làm ban ngày, nhưng vào công ty nào cũng vài ba hôm hoặc đôi ba tháng tôi lại ngh^ỉ việc, vì không thích hợp với nguyện vọng c^{ủa} mình. Những khi bu^{ồn} chán r^{ình} r^ẻ tôi thường đi chơi đây đó, nhưng khi tàn cuộc vui v^ề nhà đ^ể diện với chính mình, với thực tại, lòng tôi lúc nào cũng th^{ầy} bu^{ồn}, có một n^{ỗi} bu^{ồn} nào đó xuyên tâm can tôi mà tôi không lý gi^{ải} được. Khi lòng mình tr^ởc ^{ơn}, tôi b^ỏt đ^{ầu} lao vào những trò chơi c^{ủa} người tr^{ên} gian: mê tín dị đoan, bói toán...vv. H^{ết} nghe có ai giới thiệu bà th^{ầy} này hay, ông th^{ầy} nọ nói đúng là tôi r^{ất} thêm vài người bạn tìm đ^{ến} đ^ể xem cho bằng được. Nhi^{ều} năm như th^ế, cứ

mọi khi gặp điếu gì phiền muộn là tôi lại tìm đến thầy bà, chùa chiêng xin xăm, rút quẻ không tiếc tiền.

Nói với chị tôi, sau những lần làm chứng, tôi đều cãi vạ, lý sự nên chị tôi dường như không còn muốn nói với Chúa cho tôi nghe nữa. Có một lần ra nhà chị chơi, lúc này anh chị đi vắng, chỉ có mấy cháu nhỏ, tôi vào phòng chị, quyển sách bìa đen, chữ nổi màu vàng có tựa đề Kinh Thánh đập vào mắt tôi, tôi với tay lấy và nằm say sưa đọc. Đó là lần đầu tiên tôi cầm quyển sách của Chúa. Tôi đọc vài trang đầu, sách nói rằng Đức Chúa Trời đã dựng nên Trời đất, con người, vạn vật ...vv trong 6 ngày. Thú thật lúc này mọi điếu đó như là một kiểu kể chuyện hoang đường chẳng khác nào những câu chuyện thần thoại, cớ tích mà tôi đã từng đọc, nên tôi dừng lại ở đoạn Adam và Eva phạm tội lần tránh Đức Chúa Trời.

Vài năm sau tức năm 2002, tôi lặn lội vào Nam tìm việc, dù công việc tuy trái với ngành nghề tôi học, nhưng tôi thích nên tôi quyết tâm làm. Và cuộc sống cứ thế trôi, tôi lập gia đình, sống xa nhà và biết chấp nhận cuộc sống một cách thực tế, hơn những gì mình học được cũng như mình thuê dẹt khi đang còn ngồi trên ghế nhà trường.

Năm 2006, em trai tôi bị ung thư máu, bệnh viện Đà Nẵng báo em tôi chỉ có thể sống 2->6 tháng nữa thôi. Tôi nước mắt như mưa lặn lội từ trong Nam về thăm em, rồi bàn gia đình đưa em vào Nam chữa trị. Sau khi qua hai bệnh viện Bình Dân và Huyt Học nhưng vết thương sau hai lần phẫu thuật ở Đà Nẵng không thành công, tiếp tục sưng tấy và nhiễm trùng. Gia đình và tôi thật sự không bao giờ nghĩ em tôi sẽ qua khỏi. Vậy mà chỉ sau vài tuần em tôi được xuất viện. Sau này em là người tiếp tục làm chứng với tôi về Chúa. Em nói với tôi rằng Chúa đã nhậm lời cầu xin của em, khi em trong cơn nguy kịch giữa cái sống và cái chết, khi mà sự tin cậy vào con người không còn có thể nhờ được nữa vượt ngoài khả năng của họ. Tôi vẫn không tin điếu em nói, thản nhiên thong thả lại có tranh cãi mỗi lần em làm chứng về Chúa cho tôi. Tôi luôn là người đặt ra những câu hỏi mang tính báo thù của con người: Chúa ở đâu chỉ cho tôi xem? Sao người theo Chúa thì không thờ cúng ông bà?. Trong khi đi với tôi lúc đó, việc thờ cúng là tình lòng hiếu thảo đối với người đã khuất, và cũng tin rằng ông bà sẽ phù hộ cho mình. Cứ sau mỗi lần tranh luận, em tôi thường nói, thôi em không nói với chị nữa vì chị không hiểu biết gì về Chúa cả, có nói chị cũng không hiểu, không khéo em là người làm cớ cho chị vấp phạm.

Nói xong em lại đi, tôi vào phòng em tìm đ̣n quȳn sách Tân ước đ̄ đọc. Lúc đó tôi nghĩ em gīi gì hơn mình chứ, mà sao em b̄o mình không hīu Lời Chúa, mà Lời Chúa là gì? Và tôi suy luận không hīu nghĩa là ngu d̄t. Vậy nên tôi c̄t đọc đ̄ gīi hơn em v̄ lời Chúa, đ̄ng thời cũng đ̄ tìm ra cái sai trong đó mà b̄t b̄ lại em. Tại khi đó tôi kh̄o khạo cho rằng cūn sách đó là do con người vīt ra, và vì họ tôn sùng Chúa Giê-xu là vị lãnh tụ gì đó c̄a họ, nên có th̄ thêm th̄t một vài đīu. Nhưng mọi việc khác h̄n so với những gì mà tôi đã nghĩ. Càng đọc lời Ngài tôi càng say mê v̄ những lời dạy d̄ c̄a Ngài. Không có đīu gì trong Ngài là sai trái và đ̄i trá c̄.

Việc em trai tôi theo Chúa, em trai lớn c̄a tôi cùng những người trong gia đình chưa tin Chúa ph̄n đ̄i kịch liệt, riêng tôi thì ãng h̄. Năm 2001 em tôi vīt thư vào cho tôi b̄o chị ơi bây giờ em theo Chúa chị nghĩ th̄ nào? Tôi vīt thư v̄ b̄o, theo đạo nào cũng được, c̄t là đ̄ tr̄ thành người t̄t, s̄ng cho có ích, tuy tôi có hơi būn vì em là con trai theo tập tục thì ph̄i thờ cúng ông bà. Tôi b̄o em như th̄ mà lòng không hīu rằng theo đạo mà ch̄ đ̄ s̄ng cho t̄t thôi, thì người không có đạo người ta cũng s̄ng t̄t vậy. Năm 2006 em tôi vào đây chữa bệnh và ã với tôi, tôi cũng không h̄ ph̄n đ̄i việc em theo Chúa, trái lại tôi thường xuyên gọi điện tác động với gia đình nh̄t là má, và những chị em chưa tin v̄ việc đ̄ cho em trai tôi có quȳn tự do lựa chọn cuộc đời c̄a nó. Mặc d̄u th̄ nhưng riêng b̄n thân tôi v̄n chưa tin có Chúa.

Năm 2007 Cháu gái tôi, con chị đ̄u bị bệnh, liệt toàn thân. Bác sĩ bệnh viện Đà Nẵng b̄o ph̄i chuȳn ḡp vào Sài Gòn n̄u không bệnh tình sẽ bīn chứng nhanh l̄m.

L̄n này là bước chuȳn bīn trong cuộc đời c̄a tôi. Khi đ̄n bệnh viện Nhi Đ̄ng I Sài Gòn, cháu tôi được chuȳn đ̄n khoa lâm nhīm th̄n kinh, tại đây tôi chứng kīn nhīu tr̄ em bệnh nằm cùng khoa với cháu thật thê th̄m, có cháu ăn bằng ãng, th̄ bằng bình Oxy, lại th̄y có những cháu qua kh̄i cơn nguy kịch đang ph̄i ch̄ng gậy tập đi...vvv, lòng tôi quặn th̄t.

Khi tôi h̄i chị tôi bệnh tình cháu th̄ nào, vì sao bị vậy? Bác sĩ nói sao? thì ch̄ nhận được câu tr̄ lời chờ đợi. Tôi đang nḡi với cháu trên giường bệnh thì em trai tôi b̄o tôi ra, nó b̄t đ̄u đặt tay lên trán cháu và c̄u nguyện. Nhìn th̄y vậy tôi tự nghĩ, một ý nghĩ lóe lên trong tôi, em tôi theo Chúa, em có Chúa đ̄ nương cậy còn tôi thì không. Thì ra lúc nghịch c̄nh đ̄n, con người cũng ch̄ bīt bó tay đứng nhìn và ch̄p nhận.

Còn bác sĩ sau khi nỗ lực kiểm tra, xét nghiệm thì kết luận bệnh này do virus lạ xâm nhập và sự tấn công của nó không gì thích được, có người bị nhẹ, có người bị nặng, nói chung hên xui may rủi. Và thuốc đặc trị cho bệnh này cũng không có, chỉ có uống vài viên vitamin và thuốc giảm đau nếu đau quá không chịu nổi...vv. Sự hồi phục cũng vậy, cũng vẫn là hên xui may rủi.

Tôi bắt đầu suy nghĩ về cuộc đời, sự sống và cái chết sao quá mong manh. Và khi khoa học chỉ là một đỉnh điểm nào đó thì mọi điều vẫn còn nằm trong hạn hẹp, có giới hạn. Tôi suy nghĩ hai chữ Virus lạ, vậy lạ là gì? Phải chăng cái gì ta không biết thì gọi là lạ. Khoa học chỉ có thể thôi sao? Mà cũng đúng thôi con người ta tìm ra khoa học, mà con người là biết toàn thì khoa học cũng thế không thế nào trọn vẹn được.

Trở về lại Biên Hòa, tôi bắt đầu dành thời gian rảnh rỗi của mình cho việc chát chít để giải khuây những buồn bã trong lòng, những nặng gánh và ưu tư không biết san sẻ cùng ai. Và giờ đây, tôi phải nói là Cảm tạ Chúa vì Ngài biết được những khát khao, những hoài bão kiếm tìm chân lý của lòng tôi. Ngài đã cho tôi gặp một con cái Chúa có tên là Sam người Ấn Độ, anh hơn tôi nhiều tuổi, sống chân thành, giản dị, đó là cảm nhận của tôi sau một lần duy nhất tiếp xúc với anh trên mạng chat, cùng những lá thư cảm nồng tình yêu của Đấng Christ ngào ngọt trong anh. Và từ đó tôi nhận được nhiều câu giải đáp từ Đấng rất cao qua tôi tới Ngài. Và từ đó tôi hiểu rằng ông bà, ba mẹ là những người xứng đáng để cho ta tôn trọng, yêu thương, hiểu kính nhưng họ không phải là người để ta tôn thờ. Và công việc thờ cúng những người đã khuất chỉ thỏa mãn nhu cầu của người sống, để bớt nhớ thương, bớt nuối tiếc về những gì lúc người đó sống mình chưa làm được cho họ và cũng để tin vào thế giới thần linh rằng họ sẽ phù hộ và độ trì cho mình mọi điều suông sẻ. Nhưng họ đâu biết rằng : **" Mây tan ra và đi một thế nào, kẻ xuống âm phủ không hề trở lên cũng thế ấy. Họ không hề trở về nhà mình nữa và xứ sở người chúng còn biết người"** (Gióp 7: 9-10). Và họ càng không biết quyền năng cao siêu của Đức Chúa Trời rằng : **" Trong tay Ngài cảm hân của mọi vật sống và hơi thở của cả loài người; Nơi Đức Chúa Trời có sự khôn ngoan và quyền năng. Mưu luận và thông minh đều thuộc về Ngài; Kia Ngài phá hủy loài người không sót lại được. Ngài giam cầm người nào không ai mở ra cho"** (Gióp 12: 10, 13,14).

Bên cạnh Chúa cho tôi tới Ngài dạy tôi hiểu về lời hằng sống

của Ngài, mặt khác Ngài cho tôi chứng kiến quyền năng siêu nhiên của Ngài ngay chính trong đời sống mà mỗi ngày tôi đang sống, để tôi hiểu rằng Ngài đang vận hành cả vũ trụ này, mà đôi mắt mù lòa và mặt tâm linh của một con người hữu hạn như tôi không thể nào nhìn thấy được. Nói rõ hơn là Ngài đang mở đôi mắt mù lòa và mặt tâm linh để tôi thấy được Ngài bằng Đức Tin của tôi.

Một ngày khác tôi lại đến bệnh viện thăm cháu gái và ở lại đêm tại đó. Khoảng hơn 9 giờ tối, tôi chứng kiến cảnh một bé trai khoảng 14 tuổi như động kinh, chân tay co quắp, người rung lên. Ba mẹ cháu phải ghì cháu lại và vuốt ngực để cháu bớt lên cơn, mãi sau cháu mới thôi và chịu nằm yên. Tôi hỏi chị tôi thì mới hay cháu vào đây cũng nhiều ngày nhưng các kết quả siêu âm hay xét nghiệm, cùng các chẩn đoán khác đều cho thấy cơ thể cháu vẫn bình thường. Các bác sĩ chưa tìm ra được nguyên nhân của bệnh tình cháu. Thật là một điều kỳ diệu mà Chúa đã dành cho tôi, để tôi khao khát kiếm tìm sự toàn năng, toàn mỹ và toàn quyền nơi Ngài mà loài người không có được.

Tối Chủ nhật tuần đó, tôi không đến ch nghe anh chị và em trai tôi kể lại, khi nhóm con cái Chúa ở Sài Gòn vào bệnh viện thăm cháu tôi, thì anh rể tôi có nói về trường hợp cháu Thành bị bệnh như động kinh nhưng sao miệng luôn nói về Chúa, dù gia đình cháu theo Phật. Nghe vậy nhóm con cái Chúa này đến giường cháu lật mí mắt lên và phát hiện ra trong người cháu có ma quỷ nhập. Vì thế họ hiệp một lại và bắt đầu nhân danh Chúa để đuổi. Sau đó ma quỷ xuất ra khỏi người cháu, cháu trở nên bình thường trước sự chứng kiến của rất nhiều thân nhân người bệnh. Sáng hôm sau, bệnh viện cho cháu xuất viện. Sau lần đó anh chị tôi tiếp tục làm chứng về Chúa, có nhiều người tại phòng cháu quý giá tin nhận Ngài.

Còn bên thân tôi thì sao, tôi bắt đầu tin trong lòng mình, nhưng chỉ tin thôi chứ không thực sự biết mình nên làm gì để bước đi trong niềm tin ấy. Mỗi ngày thấy sức khỏe, cùng khả năng đi lại của cháu ngày một hồi phục nhanh chóng, tôi hạnh phúc không thể được.

Rồi tôi lại nhận được thư của con cái Ngài từ Ấn Độ gửi sang, Anh gửi cho tôi một bài tiếng anh viết về "Chương Trình Cứu Rỗi của Đức Chúa Trời". Lúc đó tôi cố gắng miệt mài tra từ điển để dịch xem thể chương trình cứu rỗi của Ngài là gì? Và rồi tôi cũng đã dịch, đọc và hiểu được chương trình cứu rỗi của Ngài. Cảm tạ Chúa, Ngài đã yêu tôi dù tôi là một người tội

lỗi, Ngài đã đổ huyết báu Ngài ra trên Thập tự giá cũng vì tôi: **“Nhưng Đức Chúa Trời tỏ lòng yêu thương Ngài đối với chúng ta, khi chúng ta còn là người có tội, thì Đấng Christ vì chúng ta chịu chết”** (Rôma 5:8). Tình yêu của Ngài cao hơn trên mọi thứ tình yêu, và vĩ đại hơn mọi thứ vĩ đại trên cõi đời này. Tôi biết đâu ý thức được mình là kẻ có tội, và cũng biết tôi là kẻ có tội thì hình phạt dành cho tôi là sự chết. **“Vì tội công của tội lỗi là sự chết”** (Rôma 6:23). Điều này có nghĩa **người có tội khi chết sẽ ở nơi địa ngục ngăn cách vĩnh viễn với Đức Chúa Trời nơi Thiên Đàng**. Bản thân tôi, thật sự lúc này không bao giờ muốn mình phải bị ngăn cách vĩnh viễn với Ngài, biết Ngài là Đấng yêu thương, và là nguôn cội của mọi tình yêu thương. Nhưng đến với Ngài như thế nào đây, vì tôi đã có chồng, chồng tôi là Trương Nam trong một gia đình nho giáo. Anh là người Miền Bắc, việc phụng sự và chăm lo từ đường của các cụ để lại từ bao đời nay là nhiệm vụ của anh. Tôi biết đến với Ngài tôi sẽ bị anh phản đối, vì thế tôi chọn chờ đợi anh tin, rồi hai vợ chồng cùng ăn năn với Chúa.

Ban ngày tôi vào mạng tìm đọc những bài viết về Ngài. Tôi về tôi đọc Kinh Thánh Tân ước vì lúc này em trai tôi mang tặng tôi quyển sách này. Mỗi lần lật cuốn Kinh Thánh, tôi luôn thề nguyện với Ngài hãy mở đôi mắt, đôi tai và tấm lòng của tôi bằng thuộc linh để tôi có thể nghe và hiểu được lời Ngài dạy dỗ, đây là điều mà con cái Ngài ở Đấng hướng dẫn cho tôi. Và thế là tôi đã nghe được tiếng nói dịu ngọt êm êm của Ngài, hiểu được những điều dạy dỗ sâu nhiệm của Ngài trong từng trang Kinh Thánh. Càng lúc tôi càng thấy mình không thể chờ và chờ đợi được nữa. Tôi nghĩ nếu chỉ dựa vào sức tôi, làm thế nào tôi có thể thuyết phục được anh? Ba mươi ba năm trôi qua trong cuộc đời, tôi sống không có Ngài tôi đã kinh nghiệm được rất nhiều điều, tôi thấy mình mệt mỏi hơn được. Và giờ đây tôi muốn tìm về nguôn cội, được trở về trong vòng tay yêu thương của Ngài hơn bao giờ hết. Tôi quyết định đến với Ngài một cách mạnh mẽ, và nương cậy Ngài, cầu xin Ngài cảm hóa chồng tôi. Ngày 26-08-2007 tôi dẫn con gái, cùng em gái của chồng đến Nhà Thờ Tin Lành Biên Hòa tin nhận Chúa, vì trước đó tôi thường đọc Kinh Thánh cùng em và in những bài viết về Chúa cho em đọc.

Biết chấp sự bất bớ từ phía chồng, có lúc tôi bị áp lực đến căng thẳng, tư tưởng chừng như mái ấm gia đình bé nhỏ của tôi sẽ đổ vỡ, nhưng tôi đặt hết niềm tin vào Ngài, vào Cứu Chúa toàn

năng, toàn tri và toàn tại c̣a lòng tôi. Tôi quỳ g̣i c̣u xin Ngài trong nước ṃt, xin Ngài giữ gìn hạnh phúc nḥ nhoi c̣a tôi và cứu chuộc anh ãy. C̣m tạ Chúa, quỵn năng cao c̣ và vĩ đại c̣a Ngài vượt trên không gian, ra ngoài thời gian và trên mọi ṭm hịu bịt c̣a con người trong đó có tôi. Ngài đã đáp lời tôi trong sự ṃu nhiệm thiêng liêng c̣a Ngài, ngày 24-11-2007 cḥng tôi đã bước lên quỳ g̣i tin nhận Ngài trong đêm truỵn gịng. Vậy mà cách đó vài giờ, khi bụi truỵn gịng chưa ḅt đ̣u, anh còn nói với tôi hẹn em 20 năm nữa anh sẽ tin nhận Chúa.

Từ ngày tôi có Chúa, tôi ṣng lạc quan yêu đời, không sợ hãi không lo âu, không bụn phịn không bực tức, không nóng giận và trong lòng tôi tràn ngập sự yêu thương.

Từ ngày tôi có Chúa cuộc đời c̣a tôi tươi tṛ hơn và đ̣y sức mới Chúa dành cho tôi. Phước lớn Chúa ban tuôn tràn trên đời ṣng c̣a tôi. Có Chúa tôi không những được Chúa ban tặng cho tôi món quà vô giá là Thiêng Đàng ã đời sau cùng sự ṣng đời đời, mà ngay trong đời này tôi cũng nhận được ân địn c̣a Ngài dành cho tôi một cách dư dật. Lúc gặp khó khăn hay hoạn nạn tôi c̣u xin Chúa, Chúa đ̣u đáp lời và gịi cứu tôi ra trong cơn nguy kịch.

Tôi vịt bài làm chứng này, cḥ mong sao những người chưa từng bịt ṿ Ngài và những ai còn cḥn chừ chưa dám xưng nhận Ngài, hãy mạnh mẽ lên mà đ̣n với Ngài, **“Ḅi vì không việc chi Đức Chúa Trời cḥng làm đ̣c”** (Luca 1:37).

Nguyện xin Đức Chúa Trời ã cùng Quý vị ngay hôm nay.

Tṛn Thị Kim Loan

Biên Hòa Đ̣ng Nai.

18-04-2008

Phan Như Ngọc: Nịm hạnh phúc tuyệt vời

Phan Như Ngọc: Nịm hạnh phúc tuyệt vời

Tôi sinh ra và lớn lên trong lòng Mịn Ḅc XHCN vô tḥn.Sụt

mười năm học trường phổ thông, tôi luôn luôn được dạy rằng vũ trụ này tự nhiên mà có, không có Ông Trời nào hết.

Rồi tôi vào học ngành vật lý của Trường Đại Học Tổng Hợp Hà Nội. Tôi phải học triết học duy vật một cách có hệ thống, trong đó sợi chỉ để xuyên suốt là quan điểm vật chất có trước, vật chất đẻ ra ý thức, vật chất quyết định ý thức. Cho những gì con người cảm nhận được trực tiếp hoặc gián tiếp, thông qua các phương tiện máy móc, thì mới tồn tại (hay hiện hữu). Như thế, cho nghĩa duy vật đương nhiên choi bỏ sự hiện hữu của Đức Chúa Trời, vì không ai có thể sờ đụng hoặc cảm nhận được Ngài nhờ các giác quan của mình. Bây giờ tôi cảm thấy cho nghĩa duy vật là đúng. Ai tin có Chúa tôi đố cho là duy tâm, là mê tín dị đoan c.

Sau khi tốt nghiệp, tôi làm nghề dạy học. Tôi phải vừa dạy vật lý, vừa thông qua môn học này để giáo dục tư tưởng duy vật cho học sinh, sinh viên. Vì thực tâm tin sự đúng đắn của cho nghĩa duy vật, nên tôi giảng dạy rất say sưa, không thấy gì gò bó c. Mười ba năm dạy học là mười ba năm góp phần tuyên truyền cho cho nghĩa vô thần choing Chúa trong đội ngũ trí thức Việt Nam. Bây giờ nghĩ lại, tôi thấy xót xa ân hận vô cùng. Nếu linh hồn của lớp đàn em tôi bị hư mất, thì chính tôi phải chịu một phần trách nhiệm. Tôi đã vô tình gây nên tội.

Năm 1976, tôi được đi làm nghiên cứu sinh ở Hungary. Bốn năm sau, có chút bằng cấp nước ngoài rồi, tôi không dạy học nữa mà về làm việc ở Viện Vật Lý thuộc Viện Khoa Học Việt Nam. Về sau, tôi được cử làm trưởng phòng của Phòng Nghiên Cứu Vật Lý Hạt Nhân, trong đó có 6 tiến sĩ cùng làm việc. Chúng tôi đã từng ký kết và thực hiện hợp đồng với Cơ Quan Nguyên Tử Năng Quốc Tế (International Atomic Energy Agency), cộng tác nghiên cứu các phản ứng tổng hợp hạt nhân (fusion reactions) thuộc để tài sử dụng năng lượng tổng hợp hạt nhân vào mục đích hòa bình. Tôi đã đi dự một số hội nghị khoa học quốc tế để báo cáo về các công trình nghiên cứu này. Bước đường sự nghiệp của tôi, tuy chưa bằng ai, nhưng đi với tôi có thể coi là toại nguyện. Cho làm việc của tôi thật lý tưởng. Bây giờ, khi đã tin

Chúa, tôi thấy kế hoạch của Ngài đào tạo tôi thật quá kỳ diệu. Không có bàn tay chăm sóc của Ngài thì một thường dân như tôi sao có thể được ưu đãi như thế. Cảm ơn Chúa thật nhiều!

Vì nhiều lý do, năm 1989, nhân một chuyến đi công tác nước ngoài, tôi đã xin ở lại Đức. Một hôm ở trại tỵ nạn Heilbronn, tôi gặp nhà truyền đạo Hà Lan Henk Wolthaus. Ông đến trại để phát sách Cơ Đốc cho mọi người. Sau khi nói chuyện với ông một lát, tôi xin ông một cuốn Kinh Thánh bằng tiếng Anh (vì ông không có Kinh Thánh tiếng Việt), và một vài cuốn sách nhỏ khác. Tối hôm đó, tôi bắt đầu đọc thì các sách mới xin xem sao.

Ngay từ dòng đầu Kinh Thánh, tôi đã thấy vô lý: “Ban đầu, Đức Chúa Trời dựng nên trời đất”. Lương tri tôi bật lò xo. Đó là phản ứng tự nhiên của một người đã sống gần năm mươi năm với chế độ nghĩa vô thần. Nhưng rồi tôi nhớ lại, chính Newton cũng cho rằng sự dĩ các thiên thể chuyển động nhàn được là nhờ “Cái hích đầu tiên của Thiên Chúa”, mà ngày trước tôi đã từng phân tích cho sinh viên đây là quan điểm hoàn toàn sai lầm. Tự nhiên tôi nghĩ rằng Newton, người phát minh ra định luật hấp dẫn vũ trụ, được coi là phát minh vĩ đại nhất của lịch sử văn minh nhân loại, lại có thể kém như thế ư? Và tôi tự trách: không thể được, chắc là mình dốt, không hiểu được ông ta, có lẽ Đức Chúa Trời có thật.

Rồi tôi đọc tiếp câu chuyện Chúa sáng tạo vũ trụ trong sáu ngày chỉ bằng những lời phán. Tất cả như một truyện thần thoại dành cho trẻ con. Khi đọc đến Tân Ước, tôi lại càng thấy nhiều điều không thể chấp nhận được. Có thể tin rằng một bà mẹ đang trình sinh con, một người mù được sáng, người cùi được sạch, người què được lành, người chết đã có mùi được sống lại chỉ nhờ những lời phán? Ai có thể đi bộ trên mặt nước, ra lệnh bắt bão tố vô tri phải dừng?

Những phép lạ kỳ lạ trong Kinh Thánh làm cho cái đầu quen suy nghĩ theo kiểu vô thần của tôi không sao hiểu nổi. Đúng lúc ấy, trong đầu tôi nảy ra một câu hỏi mà bây giờ tôi biết là chính Chúa đã đến và gỡ mối cho tôi. Câu hỏi đó là: Sức

mạnh nào khiến cho hàng tỷ người trên thế giới, trong đó có hầu hết các nhà khoa học vĩ đại mà tôi từng ngưỡng mộ, tin Kinh Thánh? Họ cuồng tín, hay chính mình ngu dốt? Từ những cuốn sách mừng xin của Henk, tôi đã đọc thấy những câu bất hủ sau đây:

Charles Dickens viết: “Kinh Thánh Tân Ước chính là cuốn sách tốt nhất đã từng hoặc sẽ được biết đến trên thế giới”.

Ngài Isaac Newton, nhà khoa học mà tôi đợy lòng khâm phục, đã kết luận: “Trong Kinh Thánh có nhiều biểu hiện chắc chắn và tính có thực hơn trong bất cứ một câu chuyện nào chúng lại sách đó”.

Victor Hugo viết: “Nước Anh có hai cuốn sách, Kinh Thánh và Shakespeare. Nước Anh sinh ra Shakespeare, còn Kinh Thánh làm nên Nước Anh.

Albert Einstein, nhà vật lý học được coi là vĩ đại nhất của thế kỷ 20, đã phát biểu: “Khoa học không có tôn giáo là mù lòa”.

Ông cũng tuyên bố: “Tôi sẽ đi nhà thờ nào lấy những lời dạy của Chúa Giê-xu làm tín điếu của mình”. Như vậy, chữ “tôn giáo” mà ông dùng chính là Đạo Chúa, là Cơ Đốc Giáo thờ phượng Ba Ngôi Đức Chúa Trời.

Lúc bấy giờ, tôi chưa hiểu được nhiều, nhưng Chúa biết tôi là người từng được học và làm khoa học nên đã dùng tiếng nói của chính các nhà khoa học thật lớn để mở mắt cho tôi. Tôi lại nhớ đến một câu chuyện về Newton. Sau khi ông phát minh ra định luật hấp dẫn vũ trụ kỳ diệu, nhiều người đã hỏi ông làm cách nào ông lại có thể phát minh ra định luật vĩ đại như vậy. Newton vừa cười vừa trả lời: “Đó là nhờ tôi đã đứng trên vai những người khổng lồ”. Chúa như đang nhắc nhở tôi: “Hãy đứng lên vai những người khổng lồ này thì con sẽ nhận ra Chân Lý của Ta”. Quả nhiên tôi đã bị Ngài bắt phục dờ dàng. Cái tư tưởng vô thần, được tích lũy công phu và sử dụng trong bao nhiêu năm nay, bị đánh bật khỏi đầu tôi. Xưa nay tôi vẫn nghĩ

đơn giản: không có Đức Chúa Trời vì không ai chứng minh được sự hiện hữu của Ngài. Nhưng bây giờ tôi lại biết đặt câu hỏi mới: “Ai đã chứng minh được Đức Chúa Trời không hiện hữu?” Tất cả chỉ dựa vào cảm giác của con người; mà cảm giác thì không phải là một cách chứng minh khoa học. Người đứng ở Trái Đất nói rằng Mặt Trăng quay quanh Trái Đất; nhưng quan sát viên đứng ở Mặt Trăng sẽ thấy Trái Đất quay quanh Mặt Trăng. Ai đúng? Hơn nữa, có nhiều cái hiện hữu mà không thể nhận biết được bằng cảm giác, chẳng hạn như tình yêu, như trí khôn con người. Không có và không thể có một máy nào đo được tình yêu hay trí khôn. Rõ ràng rằng năm giác quan và tất cả những máy móc mà loài người làm ra không phải là đầy đủ để nhận biết được mọi đối tượng. Vì vậy, quan niệm “Có Chúa” hay “Không Có Chúa” là vấn đề của Đức Tin, nằm ngoài phạm vi của khoa học, của cảm giác. Nói theo ngôn ngữ khoa học đây là những tiên đề (axioms).

Thật ra tiên đề “Có Chúa” đúng hơn nhiều. Nhà bác học Newton đã làm một mô hình hệ thống Mặt Trời rất đẹp đặt ngay trên bàn làm việc. Một hôm có một người bạn vô tình đến thăm. Ông bạn khen mô hình đẹp quá và hỏi rằng “Ai đã làm nên vậy?”. Newton cười hóm hỉnh trả lời “Tự nhiên mà có đấy thôi”. Ông bạn không tin. Newton trả lời: “Thì tại sao cậu lại tin cái vũ trụ vĩ đại chuyển động nhịp nhàng này tự nhiên mà có, không cần Đấng Sáng Tạo?”

Tương tự như vậy, nếu đi làm việc mà có cơm dẻo canh ngọt trên bàn thì nhất định chúng ta tin rằng phải có một bàn tay khác chăm sóc. Chân lý đó thật quá đơn giản, vậy mà tại sao nhiều người (kể cả tôi trước đây) lại theo tiên đề “Không Có Chúa”. Kinh Thánh có câu trả lời: “vì chúa đời này (ma quỷ) đã làm mù lòng họ”.

Tính muôn màu muôn vẻ của thiên nhiên, tính di truyền kỳ diệu (hạt giống nào sinh cây trái đó), vẻ đẹp tuyệt vời của những nàng hoa, sự hài hòa và hoàn thiện của cơ thể con người, sự hùng vĩ của bầu trời sao; tất cả những cái đó, cộng với những ý kiến các vĩ nhân mà tôi hằng kính phục, chính là sự minh họa

tuyệt vời và là cơ sở để tôi tin rằng phải có Đấng Sáng Tạo. Đó chính là Đức Chúa Trời toàn năng (He possesses all power: omnipotent) toàn tri (He knows everything), toàn trí (He has all knowledge: omniscient) và toàn tại (He is present everywhere at one and the same time: omnipresent).

Dần dần tôi cũng tin Kinh Thánh là Lời Hằng Sống của Đức Chúa Trời, vì dù đã được viết bởi hơn bốn mươi tác giả, ở những địa điểm khác nhau, trải ra 1500 năm, nhưng Kinh Thánh là một thể thống nhất. Từ đầu đến cuối đều nói về kế hoạch cứu rỗi của Chúa đối với nhân loại. Thật ra, đây cũng là vấn đề của Đức Tin, là tiên đề thứ hai cho mọi người tin Chúa.

Một trong những khái niệm khó nhất là khái niệm Đức Chúa Trời ba ngôi một thể. Đức Chúa Trời biểu hiện dưới ba hình thức khác nhau: Đức Cha, Đức Con (Chúa Giê-xu) và Đức Thánh Linh. Ba Ngôi vừa riêng biệt, vừa là một, nghĩa là chỉ có một Đức Chúa Trời.

Cám tạ Chúa đã đào tạo tôi thành một người nghiên cứu vật lý, nên điểu này đối với tôi lại rất dễ chấp nhận khi so sánh với nước. Nước cũng có ba trạng thái là rắn, lỏng và hơi. Ba trạng thái vật chất này đều có cùng bản chất là H₂O. Có thể nói ba là một, một nhưng là ba. Ở đâu có một là có cả ba trạng thái. Điểu thật khó hiểu đã trở thành quá rõ ràng, mặc dù đây chỉ là một sự so sánh rất khập khiễng, một sự minh họa rất đại khái mà thôi.

Khi đã có những niềm tin cơ bản này (thừa nhận cả hai tiên đề), thì mọi thắc mắc về các phép lạ đều được giải đáp dễ dàng. Đức Chúa Giê-xu chính là Đức Chúa Trời hiện thân làm người như chúng ta. Như vậy, Ngài là Đấng Sáng Tạo. Chính Ngài đã làm phép lạ vĩ đại nhất (Tạo dựng nên vũ trụ này) thì những phép lạ khác trong Tân Ước, như đi bộ trên mặt nước, gọi người chết sống lại, ra lệnh cho bão tố phải dừng... đối với Ngài có gì là khó thực hiện.

Những lời dạy của Chúa Giê-xu đã gây cho tôi nhiều xúc động,

vì th^hy tình yêu thương c^ha Ngài thật vô bờ b^hn. Ngài cũng phán: “Ta là Đường Đi, Chân Lý, và Ngu^hn S^hng. N^hu không nhờ Ta, không ai được đ^hn với Cha”. Ngài không tìm đường đi tới hạnh phúc vĩnh c^hu cho chúng ta, mà chính Ngài là Con Đường đ^hn chúng ta đ^hn sự cứu r^hi linh h^hn. Ngài không nói tới một chân lý nào khác, vì chính Ngài là Chân Lý tuyệt đ^hi duy nh^ht. Và cũng chính Ngài là Ngu^hn S^hng, vì t^h phụ A-đam c^ha chúng ta đã nhờ sinh khí c^ha Ngài mà tr^h thành một loài sinh linh.

Người Việt Nam cũng tin có Ông Trời. Ca dao Việt Nam có bài:

Lạy Trời mưa xu^hng,

L^hy nước tôi u^hng,

L^hy ruộng tôi c^hy,

Cho đ^hy bát com,

L^hy rơm đ^hn b^hp...

Con người tư^hng rằng có th^h trực ti^hp đ^hn với Đức Chúa Trời, đ^hn với Cha Thiên Thượng. Chúa Giê-xu cho bi^ht: Tội l^hi đã tạo ra một h^h ngăn cách giữa nhân loại với Đức Chúa Trời, và bây giờ chính Ngài là chi^hc c^hu duy nh^ht b^hc qua h^h th^hm ^hy. Ai không tin nhận Ngài thì không th^h đ^hn cùng Đức Chúa Trời được. Ngài mời gọi: H^hi những k^h mệt m^hi và nặng gánh ưu tư, hãy đ^hn cùng Ta, Ta sẽ cho các người được an ngh^h. Ngài cũng phán: “Này, Ta đứng ngoài c^ha mà gõ. N^hu ai nghe ti^hng Ta mà m^h c^ha cho, Ta sẽ vào ăn bữa t^hi với người đó, ch^h người với Ta”.

Thật sự c^hm động trước những lời dạy đ^hy tình yêu thương ^hy, tôi đã quỳ g^hi ăn năn v^h tội l^hi trong những năm s^hng vô th^hn, và thành kính mời Ngài vào làm ch^h cuộc đời mình. Từ đó đời tôi hoàn toàn được đ^hi mới, tràn ngập ánh sáng, bình an và hy vọng.

Thưa quý vị,

Với bài viết ngắn này, tôi không thể nào nói hết được những phước hạnh mà Chúa đã ban cho tôi từ ngày tôi tin nhận Ngài. Trước đây tôi cứ nghĩ chết là hết. Thật ra không phải thế. Kinh Thánh cho biết rằng chết là bắt đầu một cuộc đời mới, như hạt giống chết đi để bắt đầu cuộc đời của một cây xanh. Chúa Giê-xu cũng dạy rằng: “Đức Chúa Trời yêu thương nhân loại đến nỗi đã ban Con Một của Ngài, hy vọng cho mọi ai tin Con Ngài không bị hư vong mà có sự sống đời đời”. Tôi không những đã nhận được những phước hạnh đời này, mà còn biết chắc rằng mình sẽ có cuộc sống vĩnh cửu ở bên Ngài, sau khi từ giã thế giới này. Đó là niềm vui và sự bình an không thể mua được bằng bất cứ giá nào.

Để kết thúc, xin cho phép tôi trích dẫn lời của Albert Einstein:

“Tôn giáo của tôi là sự hạ mình chiêm ngưỡng Đấng vĩ đại là thần linh, tối cao, vô hạn, đã tự bày tỏ chính Ngài trong những phần tử vô cùng nhỏ bé của vũ trụ, để cho chúng ta có thể bằng tư duy thiển cận tầm thường của mình cũng nhận biết được Ngài. Chính sự hiểu biết về những quy luật tuyệt vời của vũ trụ vĩ đại và kỳ diệu đã đem đến cho tôi niềm tin sâu sắc về sự hiện diện của một Đấng quyền năng tối thượng đã sáng tạo nên vũ trụ, cái mà con người không thể nào lãnh hội được bằng lý trí của mình, Đấng đó chính là Đức Chúa Trời của tôi.” (Barnett Lincoln-The universe and Dr. Einstein, p. 95).

Kinh Thánh dạy rằng: “Đức Chúa Trời là tình yêu”. Tin nhận Chúa Giê-xu, quý vị sẽ được nếm trải tình yêu thương ngọt ngào Ngài như hàng trăm người và chính tôi đã từng kinh nghiệm được. Quý vị sẽ như một người con lạc đường quay trở về nhà cha mẹ của mình. Mọi thứ trước đây ở bên phải nay ở bên trái và ngược lại (Như đại văn hào Nga Lev Tolstoi đã nhận xét, sau khi ông tin nhận Chúa). Phước hạnh và tình thương của Chúa sẽ

theo quý vị đ▣n h▣t cuộc đời như Ngài đã hứa trong Kinh Thánh.

C▣u Chúa dùng bài làm chứng ng▣n này đ▣ góp ph▣n r▣t nh▣ giúp quý vị tin nhận Chúa Cứu Th▣ Giê-xu, mời Ngài vào làm ch▣ cuộc đời mình và nhận được Ơn Cứu R▣i, tức là sự s▣ng đời đời mà chính Ngài đã hứa ban tặng. Vui bi▣t m▣y, một ngày mai, chúng ta sẽ được gặp nhau ▣ Thiên Đàng, cùng n▣m tay ca hát tôn ngợi Đức Chúa Trời yêu quý, Đ▣ng Sáng Tạo, đã dựng nên trời đ▣t vũ trụ, cũng như c▣ quý vị và tôi. Thật là một niềm hạnh phúc tuyệt vời! Ước mong sẽ được trao đ▣i tâm tình thêm với quý vị qua các phương tiện thông tin hiện có.

Phan Như Ngọc

Ân Đ▣i▣n Lạ Lùng – John Newton

Ân Đ▣i▣n Lạ Lùng



Sự lạ lùng. Đó là cách duy nh▣t đ▣ di▣n t▣ sự chuy▣n hóa lạ thường mà đã x▣y ra trong cuộc đời c▣a John Newton. Newton đã sinh ra tại Luân-Đôn (London) vào năm 1725. Mẹ anh đã ch▣t khi anh b▣y tu▣i. Cha c▣a anh đã g▣i anh ra bi▣n vào lúc mười một tu▣i. Từ việc làm đ▣u tiên như một cậu bé trong căn-bin

(cabin) rồi đến một người giúp việc trên sàn tàu, John đã bị đặt vào một cuộc đời say sưa, thuộc trôn tục và trái luân lý – và anh đã đi theo nó.

Không lâu sau, John đã trộm hơn những người bạn cùng tuồng của anh về tư cách tàn bạo. Nhảy bển – thông minh và chỏi nhạo, anh đã viết những bài hát xúc phạm chỏi giỏi những viên chức của chiếc tàu chỏi the *H. M. S. Harwich* mà anh đã vào phục vụ năm 1744. Anh đã tự làm vui bằng cách đỏi tư vào những lời chỏi thỏi mới và hướng đỏi những người bạn cùng tuồng của anh làm những cuộc chạy trỏi nguy hiỏim và táo bạo. Anh thường bỏi trỏi nhiệm vụ của anh. Khi vỏi còn trong tuồng niên thiỏiu. Anh đã bị bỏi tỏi lại, bị đánh đập và giáng cỏip từ chỏin úy hiỏi quân xuỏing thỏiy thỏi.

Cuỏi cùng theo yêu cỏiu riêng của mình, John Newton đã được trao đỏi đỏi phục vụ trên một con tàu nô lệ, đưa ông đỏi bờ biỏin của Sierra Leone. John Newton sau đó trỏi thành đỏiy tớ của một thương nhân nô lệ và bị lạm dụng tàn nhỏin. Đỏi năm 1748, ông được giỏi cứu bỏii một thuyỏin trỏing đi biỏin đã được biỏi đỏin cha của John. John Newton cuỏi cùng đã trỏi thành thuyỏin trỏing của tàu riêng của mình, chạy dọc buôn bán nô lệ.

Như một người buôn bán nô lệ, tỏim lòng của Newton càng cứng cỏii hơn. Anh đã có biệt danh là một người đàn ông ăn nói thô lỏi và gỏit gỏing, bị coi thường và khinh bỏi bỏii những người dưới quyỏin và những cỏip trên của anh. Anh không quan tâm cho ai cỏi ngoài bỏin thân anh và đã không tìm kiỏim thứ gì ngoài trừ chính đỏiu thú vị của anh.

Mặc dù Newton đã có một sỏi hướng đỏin tôn giáo ban đỏiu từ mẹ của mình, người đã qua đời khi ông là một đỏira trỏi, ông đã từ lâu từ bỏi niềm tin tôn giáo. Tuy nhiên, trên một chuyỏin đi về nhaỏi, trong khi ông đã cỏi gỏing đỏi lỏi lái con tàu xuyên qua một cơn bão, ông đã trỏii qua những gì mà ông đã ghi lại trong nhật ký của ông “Sự giỏii thoát vĩ đỏii.” Khi tỏit cỏi đường như bị mỏit và con tàu sẽ chỏic chỏin chìm, ông kêu lên, “Lạy Chúa, xin thương xót chúng con.” Như những cơn sóng đập vào chiếc

tàu và làm đầy nước trong căn-bin của anh, sự sợ hãi đã tràn ngập lòng của Newton. Anh đã đấu tranh một cách liêu mạng để cứu lấy chiếc tàu, tát nước, và che đậy những lỗ hổng trên thân tàu bằng những cánh buồm của chiếc tàu, những cái bị vùi bao bì, cho đến quần áo của chính anh. Như là một người thợ thuyền có kinh nghiệm, John đã biết rằng anh có ít cơ hội sống sót. Và anh chưa sẵn sàng để đối diện với sự vĩnh viễn.

Những hồi tưởng thời thơ ấu của anh đã tràn ngập trở lại – những lời Kinh Thánh và những bài thánh ca mà người mẹ kính-sợ-Thượng-Đấng của anh đã dạy anh, những lời cầu nguyện của bà đã nêu tên anh. John đã cố gắng kêu la với Thượng Đấng cho lòng thương xót, nhưng anh đã bị ngừng lại đột ngột bởi ý nghĩ về sự xa cách hèn mọn của mình, thế nào mà anh xứng đáng để kêu xin. Làm thế nào mà anh có thể quay về với Thượng Đấng kêu cầu giúp đỡ, khi anh bỏ quên Ngài từ lâu? John đã trải qua một đêm đau khổ trong sự tìm-kiểm-linh-hồn sâu xa.

Ngày sau đó, cơn bão đã bớt đi. Một cách ngạc nhiên, chiếc tàu méo mó đã tìm được bến cảng an toàn. Lúc đó, Newton nói, rằng anh đã được thuyết phục rằng “có một Thượng Đấng, Đấng nghe và trả lời những lời cầu nguyện.” Anh đã khám phá một tình yêu mới của Thượng Đấng đã được diễn tả trong Kinh Thánh:

“Đức Chúa Trời đã yêu thương thế gian, đến nỗi Ngài đã ban Con một của Ngài, hầu cho hễ ai tin Con ấy thì không bị hư mất nhưng được sự sống đời đời. Vì Đức Chúa Trời không phải gửi Con Ngài đến để phán xét thế gian, nhưng thế gian nhờ Con Ngài mà được cứu” (Giăng 3:16, 17).

Giữa cơn bão, cặp mắt của Newton đã được mở ra. Anh đã nhận biết rằng anh là một người có tội và cần sự giúp đỡ của một Đấng Cứu Thế. Lần đầu tiên, anh đã hiểu được ý nghĩa về ơn huệ của Thượng Đấng. Sự ăn năn tội lỗi quá khứ của anh, anh đã dâng trọn cuộc đời của anh cho Thượng Đấng. Trong phúc chước, anh đã trở thành một người đàn ông mới.

Vài năm sau, khi anh ngẫm nghĩ về kinh nghiệm của anh, Newton

đã viết lên những lời:

***Ơn lạ lùng – âm thanh ngọt ngào làm sao – mà cứu lấy một người
bị tạt hạnh như tôi! Tôi một lần đã hư mất nhưng bây giờ tìm lại
được, đã mù mà bây giờ lại thấy.***

***Chính ơn huệ đó đã dạy lòng tôi biết kính sợ, và ơn đó đã giúp
cứu tôi khỏi những sợ hãi; Thật quý báu thay ơn huệ đó đã xuất
hiện vào đúng giờ phút mà tôi đau đớn tin nhận!***

***Xuyên qua những nguy hiểm, vất vả và cạm bẫy của cuộc đời, ơn
huệ này đã gìn giữ tôi đến giờ đây, và ơn huệ này sẽ dẫn tôi
về nhà.***

Vào năm 39 tuổi, một người đã từng mua bán nô lệ xưa nay đã
trở thành một mục sư. John Newton đã tận tụy cuộc đời còn lại
của anh để chia sẻ với mọi người tin tức tốt lành của phúc
âm: rằng: **Chúa Giê-xu Christ đã đến để ‘tìm và cứu những kẻ
bị mất.’ (Lu-ca 19:10)** Newton đã hướng dẫn phong trào của chủ
nghĩa bãi bỏ nô lệ ở Anh Quốc, chống lại tội lỗi của sự nô lệ và
đấu tranh để chống sự trao đổi mà anh đã một lần tham gia vào.
Trên tấm mộ bia, anh đã kết luận cuộc đời của anh như sau::

John Newton, Người Truy tìm giông. Đã từng là một người bội phản
và phóng túng. Một người đày tớ trong những người nô lệ ở
châu Phi,. Là bởi sự thương xót giàu có của Thượng Đế và Đấng
Cứu Thế của chúng ta Chúa Giê-xu Christ. Được bẻ gãy, phục
hồi, tha thứ, và được dạy thạc để thuyết giáo niềm tin mà anh
một thời đã căm thù phá hủy.

Giống như Newton, bạn, cũng vậy, có thể kinh nghiệm được ơn
huệ lạ lùng của Thượng Đế – biết chăng bạn là ai hay bạn đã phạm
tội nhiều bao nhiêu. Bạn có thể biết đâu chính cuộc đời của bạn
– thay đổi mọi quan hệ với Chúa Giê-xu Christ. Bạn có thể cầu
nguyện như vậy:

***“Kính thưa Thượng Đế, con nhận biết rằng con đã bị hư mất
trong tội lỗi của con và bị mù trước sự thật của Ngài. Con
biết rằng bây giờ Ngài đã gọi Con của Ngài để chết trên thập***

tự giá cho con – để chuộc lấy hình phạt bởi tội lỗi của con.
Xin vui lòng tha thứ cho con. Hãy vào trong cuộc đời của con
và thay đổi con bằng ơn huệ của Ngài. Nhân danh Chúa Giê-xu,
A-men.”

MMM / NGUON HY VONG (Theo *Christin Ditchfield*)